

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN ĐỨC KHUÂN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-ĐỨC

TỔNG-LẬP

Phụ nữ Tân Văn.

42, Rue Catinat.

SAIGON

QUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-ĐỨC-KHUÂN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3\$50

Ba tháng..... 1\$50

Lê mua báo xin trả

tiền trước.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

NỮ-GIỚI CẦN PHẢI KHAI-HÓA

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh nói: « Từ khi Âu-châu chiến tranh-chi hậu, các nước Âu Mỹ đang có sự tiến bộ « đàn-bà con gái trở nên một cái địa-vị khác, rồi nó ra « như cái địa-vị đàn-bà con gái nước ta ngày nay; mà « đàn-bà con gái nước ta đương ở vào cái địa-vị ấy, thì « lại muốn đổi ra cái địa-vị như đàn-bà con gái Âu Mỹ « bây giờ. » Đó là nói về cái địa-vị đàn-bà con gái trong xã-hội. Con công việc đàn-bà con gái thì ông nói: « Phải tùy gia phong kiem. »

Theo như ý tôi, cái địa-vị đàn-bà con gái nước ta, không nên đổi theo cái địa-vị đàn-bà con gái Âu Mỹ thì thật là phải. Song về công việc ích chung trong xã-hội, thì đàn-bà con gái cũng cần phải đảm-nhiệm một phần. Vậy vấn đề khai-hóa nữ-giới cũng cần phải bàn đến.

Gần đây, một nhà văn-học Trung-Hoa có câu:

« Lợi-dụng sức diện phàm kiem cá âm-dương; khai-hóa quắc-dân phải gồm cả trai gái. »

Ta đọc mấy câu đó thì biết: phạm muốn cho một nhân quần tiến hóa để đối-phó với cái phong-tục cũ, thì về nữ-giới cũng cần phải khai-hóa lắm.

Nhưng theo cái trình-độ nước ta là một nước dân-tri còn đương phàn văn này, thì nữ-giới có cần phải khai-hóa không? Câu hỏi ấy chắc sẽ có hai phải, mỗi phải trả lời một khác:

Phải tru-thời thì bảo rằng: « Bồn-phận đàn-bà con gái chỉ nên tu-luyện nên người hiền-nữ, đức-phụ, giữ gìn lấy cách ăn ở cho đúng đắn, cử-dộng cho nghiêm-trang; công việc của đàn-bà con gái chỉ cần ở trong cái phạm-vi gia-đình; trước giúp đỡ công việc cha mẹ, sau gánh vác gia-đình son nhà chồng, ấy thế là đủ. Nước ta hiện nay, phong-hóa ngày một suy đồi, về nữ-giới lại càng nhiều tệ, chẳng đời khai hóa cho các bà, các cô, mà các bà các cô cũng đã tự khai-hóa lấy! Khai-hóa toàn-thị những cái sai lầm, người có tâm-huyết mong bỏ cứu còn không kịp, lại còn muốn khai-hóa nữa chi? »

Còn phải tùy-thời thì nói: « Con gái ngày nay cũng cần phải mong có được cái giá-trị, cái quyền-lợi như đàn-ông, vậy cần phải cho học, do so-dăng đến trung-đẳng, cao-đẳng, để sau này không những là có thể tự lập, lại còn làm được về vang cho nhà, ấy thế là hay nhất. Còn như kết-xã, lập-đoàn, chủ-ngĩa này, công việc khác, nhất thiết

những điều ích chung cho xã-hội thì là công việc của đàn-ông con gái không cần phải dự đến. »

Tôi đây không phải là không xét đến thể-đạo, không phải là không lo đến phong-hóa, cũng không phải là thiên-trọng nữ-giới (Féminisme) mà muốn cho nữ-lưu tiến lên một cái địa-vị cao; song xét kỹ thời thế, bình-linh mà lập-luận, thì ý kiến của hai phải đã nói trên kia, có thể quá-quyển cho là: Chưa xác-đàng, chưa hợp-thời được vậy.

Phải thứ nhất muốn ngăn giữ đàn-bà con gái ở trong cái phạm-vi gia-đình, không cho theo trở về xã-hội mà khai hóa, thì phải ý nên g là phải « nề-cổ »

Phải thứ hai muốn cho con gái ngày nay cũng được mở mư-ri thức, cũng có giá-trị như con trai, nhưng mục-dịch lại chỉ cốt để về-vang cho một thân, một nhà, không dự chi đến việc ích chung trong xã-hội, thì phải ý đàng gọi là phải « xu thời. »

Nề-cổ không xong, xu-thời không được, vậy thì phải tìm cái phải tim cho đến lẽ.

Nếu mà nước ta hiện nay ai chẳng biết là suy đồi, vấn đề nam-nữ ngày nay ai chẳng tưởng nghĩ nhiều sự trái lại chường mắt! Càng ngày càng suy, lại càng thấy lung-tung như những lớp đời-bà; ngạo-sao cho cùng mà giữ sao cho nổi. Muốn ngăn-ngừa mà không cho đàn-bà con gái ra làm việc với đời, tức là một cách đóng đé cho vững để phòng giữ nước mạnh và sông to lớn. Song để đắp càng cao thì nước lên càng mau, sóng vỗ lại càng mạnh, ngăn giữ đã không sao nổi, mà tới lúc tức vỡ thì tung tóe, đàn-đua, cái hại lại càng thêm to! Chỉ bằng ta nên lựa theo chiều nước, thuận đường mà khai-đạo lần đi, thì cái hại, cái lo mới có thể mỗi ngày một bớt. Cách khai đạo ấy, nói cho rõ ra, tức là phải theo cái trào-lưu tiến-hóa ngày nay mà lựa đường dẫn đư cho nữ-lưu đến cái văn-minh khai hóa đó.

Muốn lựa đường dẫn đư, thì việc khai-hóa cho nữ-giới chính là việc rất quan-hệ, rất cần kíp, mà việc cần kíp ấy không phải là chỉ chuyên về một phần mở mư-ri thức cho đàn-bà con gái, để cùng với đàn-ông bình-đẳng mà thôi đâu, cần nhất là phải có đượ quyền như cho đàn-bà con gái ngày nay cùng chủ vui lòng mà làm

việc ích chung

Bởi lẽ đó,

mang kiến-thức, đậu hết bằng nó. Lãng kia, học-vấn tu-
 tưởng cũng như đàn-ông, quyền lợi giá-trị cũng như đàn-
 ông, mà nghĩa vụ đối với xã-hội không biết lấy làm quan-
 tâm. công việc ich chung cho nhà-quần không biết vụ
 lòng đảm nhiệm, thì kiến văn cả mọi, càng đủ ... em
 những sự sai lầm, học thức càng rộng càng tỏ lợi-dụng để che
 những cái tâm lỗi. Tội thật không thể biểu đồng-tình chung
 những phải xu-thời mà mong cho nữ-giới nước nhà khai-
 hóa như thế.

Khai hóa cho nữ-giới, trước hết phải làm thế nào cho
 các bạn nữ-lưu ai nấy đều biết lấy danh dự làm qui, lấy
 nghĩa-vụ làm trọng. Nghĩa-vụ người đàn bà con gái cũng
 có một phần quan hệ với nhân loại, với quốc-gia; vậy học
 rộng tài cao, chưa đủ gọi là danh dự, sao cho góp được chút
 công giúp vào xã-hội, thì mới là người biết nghĩa vụ mà
 cái danh-dự thật bởi đó mà nên. Vậy thì ta cần phải làm
 thế nào cho nữ-giới ai ai cũng đều hiểu rõ « danh-dự »
 với « nghĩa-vụ » là như thế, thì cái kiến-thức, cái phồn-
 thịnh của nữ lưu cũng bởi đó mà tăng lên, mà tron vẹn
 được cả.

It là lưu, trong Nam cho chí ngoài Bắc, cái trình-độ
 nữ-giới đã thấy tiến lên lần lần. Nữ-công học-hỏi lập lên
 cũng thấy có nhiều nơi biểu-tình xướng-lập, nữ-giới thư-
 xã lập ra cũng thấy có như bà tổ lòng hoa-nghinh, coi đó
 đủ biết nữ-giới nước ta ngày nay đã có nhiều người
 lưu-tâm dự phần công ích; thừa cái trào lưu ấy mà khai
 hóa cho tiến lên hơn nữa, trong cũng không khó chi.
 Song chính những công việc hay đó, xướng khởi đã lâu
 mà cái kết quả hay, đều chưa trông thấy, đó tại cái nhiệt-
 thành của nữ-giới chóng tàn, cái năng-lực của nữ-lưu
 không có, cái bổn-tâm của nữ lưu phần nhiều không vụ-
 thực mà chỉ danh, lễ đó hoặc cũng có, nhưng nói cho
 thật thì chính bởi những bậc tri-thức trong nước đã

biết làm thành và giúp đỡ cho một phần; những
 kẻ không hiểu thời-thế, lại hay chỉ-ngự mà chực làm
 ngẩn ngơ. Thế thay! ... Chính thì thật đã có tiếp chuyện
 một vài nhà lão-thành, đều thấy các cụ chê rằng : Con
 gái ngày nay là khỏi vòng khuê-các mà làm việc với đời,
 giao-thiệp nhiều, tất sẽ sanh nhiều cái dở ! Lại việc mấy
 nhà khuê-các, đều thấy nói : Chỉ em ngày nay cứ đua hội
 nô hội kia, như thế là dở. Chúng tôi đây thà rằng ngồi
 yên, chẳng muốn theo đời để cho miệng đời chỉ nghĩ
 Những câu nói thế, thiết-tưởng đều là phán-đoán không
 đúng cả. Phàm những kẻ đã hư thì đầu tiên công cao
 trong đến đầu, cái tệ cụ vác tre tưởng cũng vậy (trường
 có ; cứ gì là ra làm việc đời mới sanh ra là dở) Và chính
 những kẻ khue-các cũng không phải suốt đời đồng cửa
 trong vòng khuê-các được cả, ở nhà mà chỉ nay đánh bài,
 mai đọc chuyện, lúc rảnh lại rap hát, rap tưởng, như
 vậy thì sao bằng với cùng chị em mà nhân loại công việc
 xã-hội một phần, có còn hơn không? Và lại nếu có một
 bà nào, có nết, ở hội này nổi tiếng là người nhiệt thành,
 ở hội kia nổi danh là tay khôn khéo, thì tự nhiên
 là bà ấy, ở ấy phải giữ lấy tư-cách, quyết không có lẽ
 bỏ đi cái bổn-tâm của mình đi, mà làm những điều bất-chính ; ấy

Dịp nghỉ hè, chị em trong ty giáo-huấn định làm gì?

Có nhiều chị em làm giáo-viên, nhận dịp nghỉ hè này, lưỡng
 bối rồi, không biết phải dùng thì giờ mà làm gì cho có ích lợi.
 Các bạn đồng-nghiệp bên Pháp ngoài sự dạy dỗ đàn-em
 trong nhà trường, còn mở ra báo-chương, lập ra hội đoàn,
 bày ra các cuộc làm phúc, nữa nuôi trẻ mồ côi, có động cho
 các phép vẽ tranh dựng phổ-cấp. Các cô giáo bên xứ người,
 thường khi lại còn nhà làm thường, chỗ không phải là vào
 học trường-lưu, mà họ làm thì thiếu những việc về xã-hội.
 Làm công-giáo để sanh nhai, thật vì họ nghèo, song cũng vì
 cái lòng yêu-nghề giáo-dục. Yêu cái nghề rồi thấy nó nhẹ
 nhàn mà cao-qui. Mở trí cho bọn trẻ thơ, há chẳng là đạo
 đạo cái trường lại của người đó sao? Họ nghĩ như vậy, hiểu
 như vậy, cho nên họ tự-trong, chẳng những dạy bọn thiếu-
 nữ trong trường mà thôi, họ còn giúp việc cho xã-hội, là làm
 những việc công ích, mà lời đã kể ở trên.

Chị em ta ở trong ty giáo-huấn thiệt là có một cái tình cảm
 khác, ở đây dự-luận không trong cái nghề giáo-dục, mà trong
 bóng cũng ít ỏi quá lắm, thiệt là không phải cách có thể xui
 cho chị em phấn-chiến làm hết chức-vụ.

Nói đến những sự lập ra báo-chương để dạy dỗ đàn-em ;
 bày ra hội đoàn để binh vực quyền-lợi, lập các cuộc công
 ích, từ trước chưa có kể làm gương cho mình, thì bây
 giờ mình phải gặp nhiều nỗi khó-khăn chưa từng thấy, mà
 cái dự-luận, cái hoàn cảnh khuê-thiện cho mình làm nữa.

Phải có một cuộc vận-động trong dự-luận trước, khiến
 cho nhiều chị em chú-ý đến, cái thiện hạ cũng như thế, thì
 sau mới có người làm thân-tình được. Tôi nghĩ đã kỹ, trừ
 các chị em là một cái đoàn thể có học thức trong nữ-giới, thì
 còn ai nhận việc này bây giờ?

Nay là dịp bãi trường, chị em đã làm xong, ở không cùng
 buồn, sao chị em còn dự-chỉ mà không sẵn bước trên con
 đường tân-bộ. Cái việc góp ý kiến với chị em trong nước để
 gây một cái phong-trào mới, thì là việc các chị em làm được,
 quan sát mọi thế, để làm gương nghĩ về những vấn đề, làm
 sao cho nữ-giới tròn cái bổn-phận đối với quê hương, làm
 sao giúp cho xã-hội tân-bộ, coi nữ-giới các nước làm
 những việc hay, mình có thể làm theo, nữ-giới mình còn
 thiếu những cái tư cách gì, và phải tìm coi bổ cứu thế nào
 là đúng, và những sự lợi hại quan hệ cho cả đoàn thể, v.v...

Đó là những việc, nếu chị em thiết-muốn thì có thể làm. Về
 có xem xét thì có suy nghĩ, đã có suy nghĩ thì nên viết lên
 giấy, đầu vung sau hay, Phụ-Nữ Tân-Văn xin làm cái điền
 đăng cho chị em đây! Nếu được như ý muốn, thì cái kỳ nghỉ
 hè năm nay của các chị em, sẽ có ích là dường nào?

Mme NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

công-từ tâm-bày đời nay mà làm những điều trường-luân
 bại-lý, đó là lẽ tự nhiên như thế.

Vậy thì cái phương-pháp khai-hóa cho nữ-giới tiến lên
 đó, không những là khai-hóa, mà lại là bổ cứu cho nữ-
 giới ngày nay. Ta còn cần phải nhiều phen bàn rõ cái
 nghĩa-vụ của nữ-giới đối với xã-hội; cố-động về những
 việc nên làm, nên tránh về những việc đã có, lại cần phải
 tìm cái phương pháp giản-tiện để chỉ-đẫn cho các bạn
 nữ-lưu biết mà tiến hành cho đến nơi đến chốn.

HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Đã có học-phí một năm cho một người học-sinh rồi

Trong số báo trước, vì giấy mực chật hẹp, nên bên-báo mới đăng cái thể lệ lựa chọn người đi, chớ chưa đăng số thời hạn trong tháng Juin đặng.

Số thu-nhập trong tháng Juin đây.
 Số độc-giả mua báo trong tháng Juin thu được..... 4, 286 \$50
 Truất ra 15.7. bỏ vào Học-bổng thì được là..... 642 \$50
 Số bạc của các vị hảo tâm cho Học-bổng nội tháng Juin..... 22 \$00

ta còn phải gắp gạch khuôn vôi, xây thêm nhiều tầng nữa, cho cái lầu dài ấy thành ra cái lầu dài thiệt cao!
 Nghĩa vụ của chúng ta ở đó.
 Học-sinh nghèo trồng cây chúng ta ở đó.
 Chúng ta đừng làm thì phải gắng làm cho tới nơi, cho có kết-quả thật tốt đẹp.

P. N. T. V.

Bà lớn Thương

Trong thế-giới ngày nay, nước có nư-quyền cao hơn hết là nước Hồng-mao. Thiet vậy, ở bên, chị em được dự vào chánh-trị cũng có địa-vị bình-dẳng như dân-ông vậy. Trong kỷ tuyên-cử mới rồi, thấy số người có quyền đi bỏ thăm, thì đã nhiều hơn dân ông tới gần 200 vạn. Trong kỷ tuyên-cử đó, có 13 người dân-bà trúng cử, và có một bà được làm Thượng-thor trong tòa Nội-các Mac Donald. Từ xưa đến nay mới có người dân-bà làm tới Thượng-thor là lần thứ nhất.



Bà lớn tên đây, là chon-dung bà Bonfield, Thượng-thor bộ Lao-d (Ministre du Travail) bên nước Hồng-mao ngày nay đó.

Bà lớn vợ là con nhà lao động, và là bực danh như trong nước Hồng-mao đã lâu. Có một lối, bà lớn đã làm Hội-trưởng của hội Lao-động hiệp-đoàn, và từ năm 1898, đã làm một người: sốt sắng về việc xã-hội vận động rồi. Bà lớn có một cái đặc-tánh hơn người, là từ nhỏ tới giờ, trên bốn chục tuổi, không có lúc nào biết sự trang-diễm là sự gì. Lúc nào cũng đi đôi giày lớn dại, rõ ra chị thợ (bận); cho tới bây giờ làm Thượng-thor rồi cũng vậy.

Ce qui fait que peu de personnes sont agréables dans la conversation, c'est que chacun songe plus à ce qu'il a dessein de dire qu'à ce que les autres disent; et que l'on n'écoute guère quand on a bien envie de parler.

LA ROCHEFOUCAULD

Không được mấy người nói chuyện cho vui vẻ có duyên, là tại mình chỉ nghĩ tới điều mình định nói chớ không để ý tới kẻ khác nói; và tại khi mình ham nói quá thành ra không nghe người ta nói.



Vậy là trong tháng Juin, thu được cho Học-bổng là 664 \$90. Số bạc này bốn báo chủ-nhiệm đã gửi tại Việt-nam Ngân-hàng vào khoản Học-bổng; có biên-lai công-bổ lên đây

Số bạc 664 \$90 tháng Juin cộng với số 889 \$83 tháng Mai. thì được cỉ thấy là 1554 \$7. Khoản học phí một năm cho một người học-sinh đó. Tính ra mỗi người đi học trong một năm hết chừng 1200 \$; vậy là khoản tiền kia còn dư ra mấy trăm \$ng dù làm tiền lộ phí và may mặc lúc đầu. Tiền có đó rồi bây giờ chỉ có việc lựa người đi nữa mà thôi. Anh em trong nước, ai là người nghèo mà có chí cần học, thì khoản tiền ấy tức là phần của anh em, ra lãnh lấy mà đi. Phụ nữ Việt nam chỉ cần cho anh em nhĩ nghèo cũng có thể học, cũ g thành tài để đức như ai, đó là cái hy-vọng độc-nhứt của anh em chị em đồng-chí chúng tôi lập ra Học-bổng vậy.

Học-bổng xướng lên, mới có hai tháng, mà ngày nay đã có kết-quả trong muôn một như vậy, thiệt là nhờ lòng hảo nghĩa của anh em chị em trong nước, chúng tôi lấy làm cảm-dộng lắm. Song cái kết-quả ấy cũng chưa phụ được điều sở vọng bổ tác của các bạn đồng-chí chúng tôi; sở vọng của chúng tôi là làm sao cho có năm mươi hay là hàng trăm học bổng kia. Ngày nay chúng tôi mới mở lối khai đường thôi, chớ còn phải đi xa lắm mới tới mục đích. Anh em chị em đồng-chí! Phải cố gắng lên nữa đi! Việc Học-bổng dựa lên, ví dụ như là chúng ta xây cái lầu dài cho chúng, mà ngày hôm nay mới có một phần Học-bổng, là chúng ta mới xây được một tầng thôi. Chúng

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Thầy thuốc Nguyễn-ngọc-Liên đã cạo óc ra rồi

Chúng tôi chưa quên rằng hồi năm ngoái có một ông thầy thuốc — không biết rằng làm nghề thuốc tây hay thuốc ta — tên là Nguyễn-ngọc-Liên, gửi bài đăng các báo trong Nam, cả với các nhà bác-học (?) rằng : sự thông-minh của người ta không phải ở óc, mà ở một cơ-quan khác ; ông đã phát minh ra rồi, ông sẽ ra giữa hội-nghị các nhà bác-học thế-giới mà biện-thuyết về sự phát-minh của ông.

Ngay hồi ấy, các báo tây ở đây cho ông là điên, rất đời có một ông y-khoa bác-sĩ tây, cả lại với ông Liên rằng nếu ông Liên chắc là thông-minh không phải ở óc, thì vào đây cho ông bác-sĩ kia moi óc của ông Liên ra coi thử làm sao. Còn các báo ta hồi ấy thấy một người miên-xướng được cái thuyết lạ lùng như thế, thì đều hết lòng khuyến khích cho ông Liên. Sống từ bấy đến nay, bình như óc vẫn làm chủ-vị cho sự thông-minh của người ta, mà tin tức ông Liên thì miên biệt, ai cũng tưởng rằng ông ăn năn về sự miên nói mà chẳng làm, có lẽ tự vận đầu mắt rồi.

Không đê trong số 6 của P. N. T. V. đăng một bài tựa là « *Một vấn đề khó giải* » thuật chuyện bên thông-phrag có đưa con nít không óc mà sống được 6 tuần-lẽ, và nói chắc hẳn ông thầy thuốc Liên thấy tin này thì cho là cái thuyết của mình đặc thế lắm. Bài ấy như là vô ý, mà thành ra như là phủ ma-quân thần-tượng, lời ông Nguyễn-ngọc-Liên ra.

Hồi đó ông Liên còn ở Hà-tĩnh, bây giờ ở số nhà 13, đường Doudari de Lagrange, ngoài Hanoi, mới rồi có viết cho chúng tôi bức thư sau này :

XIN CHỚ ĐỒN-NGHI

« Hồi năm ngoái chính tôi có gửi gấu cho các nhà bác-học hoan-cần và các nhà báo nói là trí khôn không phải ở óc. Việc ấy có thật, chứ không phải chuyện bịa đặt ; ở choi như ý nghĩ của bà « *Một vấn đề khó giải* » trong « *Phụ-nữ Tàn-vấn* số 6.

« Từ hồi đó tới nay tôi im đi, không nói thêm bét gì nữa. Ai bảo phải cũng ừ, ai bảo trái cũng mặc ; dĩ-chi ở có người cho là tưởng điên, tôi cũng chỉ lấy cái mĩa cười mà đáp lại.

« Đang lúc mọi người còn đang yên trí, và chắc chắn rằng trí khôn ở óc, nay tôi nói ở nơi khác, thì mấy người đã chịu nghe ?

« Tôi nói mà nói trái mùa chẳng là thừa lời ra !
« Tôi biết vậy mà cũng nói. Tôi nói là cốt để người đời biết rằng hồi năm 1928 có người Annam đã tìm ra trí khôn không phải ở óc.

« Cùng trong bài « *Một vấn đề khó giải* » lại có câu : « có lẽ ông thầy thuốc Liên ở nước ta đặc thế lắm » ; câu ấy có hai ý-nghĩa : một lẽ là do việc xảy ra ở kinh-thành Prague nước Tchecoslovaquie, người ngoài tưởng rằng « tôi thấy thế, lấy làm đặc thế lắm ; hay là người ngoài « thấy thế cho tôi là đặc thế.

« Cư như vậy trên là làm. Tôi nói ra thuyết nào thì đã có « cái « chắc » chứ không đợi là saunày có nhiều sự chứng minh cho thuyết của tôi, mà tôi mới chắc, mới đặc thế.
« Vài tôi bậy tổ, xin quý độc-giả hiểu cho.

NGUYỄN-NGỌC-LIÊN

Coi bức thư trên ấy, thì có lẽ thông-minh của người ta không phải ở óc thật. Thông-minh ở cái cơ-thể nào đâu kia, cho nên ông Liên mới dám cả người ta như thế, mới dám viết bức thư như thế !

Ông Liên báo người ta cho hồ-nghị. Chớ hồ-nghị sao được. Thưa ông, ở cái đời có làm kẻ xảo-quyet, lợi-dụng nhiều lối quảng-cáo la-lùng, thì chúng tôi có quyền hồ-nghị. Hễ ông chẳng thuyết-minh ra được, thì chúng tôi có cái nghĩa-vụ phải khuyến đồng-bác-học tin. Nói không, thì ai nói không đặng ? Nói mà chẳng huyết-minh, là một lối nói mới, nó trái với phươg-pháp khoa-học.

Thuyết-minh đi, ông Liên ! Đê làm về vang cho chúng-tộc với, kẻo người ta vẫn nói ông là điên. Người ta nói vậy mà ông mỉm cười để đáp lại, thì lại càng điên hơn nữa.
AI BẢO-HỘ NỮ-ĐỒNG-BÀO TRONG LAO-ĐỘNG-GIỚI ?

Đông-quần vừa lõm mặt, thì nô-nức ngoài đường cái, toàn nhà Lao - động đi lại số số làm. Trong cái quang cảnh nào-nhiệt đó mà có khi ta tự-hở rằng : nước giàu dân mạnh là nhờ về tay làm chân lùn, của hạng thợ-thuyền, mà quyền-lợi của hạng này đã có pháp-luật nào chớ-che xứng-dáng hay chưa ?

Đấy không nói chỉ đến nam-giới, đã có người lo lẫn rồi ; hãy nói về phụ-nữ lao-động mà thôi.

Trong bọn buôn-bả đi làm buổi sớm đi, ta chú ý nhưht là về những người hồ-liểu thước-tha kia : lồi, bẹp, ở mướn, đi may, đứng bán, chị em ta thật là đông đúc ở các thành-phố ; lại ngồi đến hạng cấy lúa ở nơi đồng ruộng, ở đợ trong các nhà tư, thì lương-tượng đặng một số to về những nhà-nữ-lao-động vậy.

AI BIẾT LUẬT PHÁP CHE-CHỐ BỌN ĐÀN-BÀ LẦM CÔNG, XIN CHỈ GIẢI CHO CHÚNG TÔI VỚI ?

Thần ôi, chút phận thơ-đào sanh trong trời ở-trục, mà phải làm chuyện lộn với đàn-ông, nghĩ có nguy hay không ? Xã-hội tuy đã có tiến-hóa, mà lũ người giar-ác hiển-nhiên ngày xưa, nay chỉ đổi làm một bọn quí quyet ; hồi xưa là hùm mà bây giờ là chồn, khác là khác cái bề ngoài dĩ thời ; vậy mà phụ-nữ ta làm công ở mướn trong những trại, những xưởng, những phòng-thê, bẹp-nút kia, đã có luật nào ngăn-giữ cho khỏi bị cường-bức dâm-dâm, phép nào hộ-tri khi tật-bệnh hay là mang nặng đẻ đau chưa ?

Xã-hội đã quai-quay đến thế là cùng. Đã không kể chi đến quyền-lợi nữ-lưu, mà còn ta-thần về phong-hóa suy-tối, luân-thường điơng-quoc ! Ai làm nên tội-linh đó ? kẻ râu-mày cứng cật, hay là người tay yếu chân mềm ?

Nữ-lưu ta cũng nên nghĩ về thế này, mà xúm-xít nhau, cho mạnh hơn ngộ hầu bắt buộc xã-hội phải nể-vì lợi-quyền chánh-dáng của mình vậy !

Thơ trả lời cho bà Nguyễn-Đức-Nhuận chủ báo P.N.T.V. về vấn đề Phụ-nữ

Thưa chị,

Em vừa nhận được thơ của chị, hồi em về việc báo Phụ-nữ Tân-vân.

Lấy tình em đối với chị, thì thơ trả lời này cần phải viết; mà lấy nghĩa em là một người công-dân ở trong xã-hội, và trong bao lâu nay ở trong ngôn-luận, thì em lại càng phải đáp mấy câu vấn-đề của chị lắm. Nay xin thành-thật bày tỏ thiên-kiến ra sau này, gọi là góp một lời bàn, mong sao cho không đến nỗi là vô ích hẳn.

Phụ nữ ở nước ta ngày nay việc gì là việc nên làm, việc gì là việc cần kíp.

Nói rằng việc nào nên làm, thì Phụ-nữ ta thật là có nhiều việc nên làm lắm lắm; vì rằng bọn phụ-nữ ta chưa từng có làm được mấy việc lớn. Nếu em không làm, thì là chị muốn nói về những việc làm có ích-lợi cho xã-hội. Việc có ích-lợi cho xã-hội thì phụ-nữ ta đã làm được mấy rồi? Em nghe nói có hội Nữ công ở Huế dạy về các môn thủ-công cho bọn thiếu-nữ, ở Bắc-kỳ nghe như cũng có hội như vậy; ở Nam-kỳ thì có một cái Tông-thơ và một cái Thơ-xã của bọn phụ-nữ.

Bấy nhiêu đó tưởng cũng còn rất ít ỏi: nữ đồng-bào ta hơn mười triệu người, có cái trách-nhiệm nặng nề là việc đào-tạo cho xã-hội mai sau, chắc là cần phải làm nhiều việc lớn. Em thì đơn-kẻ lấy đại-khái mà thôi.

1. Tô-chức những hội như hội Nữ-công ở Huế mà rộng lớn hơn, kiếm cả cái mục-dịch khuyến-học nữa. Chọn cho được người có hằng tâm hằng sản để hiệp với kẻ thì thư dạy giúp cho hội thật được hoạt-dộng.

2. Mở ra những Thơ quán lớn-lao để phát hành những thư sách phổ-thông cho bọn nữ-tử dùng.

3. Gầy dựng một tờ báo để mai chiều có-vở; thức tỉnh tất cả nữ-dồng-bào, khiến cho họ lưu-y đến công việc ở xã-hội.

4. Gầy dựng ra hội từ-thiện, để truyền bá đạo vệ-sinh trong các gia-đình, và treo giải để thưởng các bà biết nuôi con nên mạnh khỏe; mở ra những hội thì trẻ con để khuyến-lệ.

5. Mở ra các hội công-nghề, để cho bọn đàn-bà có việc làm, và cứu-vận một ít lợi-quyền cho nước ta. Làm các thứ công-nghề nhỏ nhỏ trước như là: khâu, vò, nắn, v... sau có kết-quả sẽ làm lớn hơn.

Kể việc nên làm thì còn bao nhiêu là việc, song hay tạm biện mấy thứ, nữ-giới ta làm cho được bấy nhiêu cũng là tấn-bộ nhiều rồi.

Trong các việc ấy việc nào là cần nhất?

Em thiết tưởng đồng-thời làm cả cũng tốt; mà không được thì nên bắt đầu làm các hội công-nghề, vì ngày nay, rất nhiều đàn bà cần có việc làm ăn, cả thành phố càng mở lớn, người « nhân-cư » càng đông, đó là một điều rất tai-hại cho nữ-giới và cho xã-hội, về đường luân-lý.

Nên giáo-dục phụ-nữ thế nào để cho thích hiệp với đường lối.

Chị hỏi nên tô-chức sự giáo-dục sao cho hiệp thời, nghĩa là không trái nghịch với thời-dại ngày nay?

Phải, đời đã mới cả rồi, cả thế giới đều xu về sự phấn-đấu, sự cạnh tranh, thì nữ-dồng-bào ta cũng phải theo cái nghiệp tấn hóa chung; vì chẳng lẽ chỉ có hơn 10 triệu phụ-nữ Annam mà lại đi ngược nổi cái phong-trào lớn-lao ngày nay đâu.

Em không thể bảo rằng: nên như thế nào để cách giáo-dục Âu Mỹ mà làm cách giáo-dục cho nữ-giới ta. Vì sao? Vì phạm sự tấn bộ phải có trật-tự, vì như nhà bác-sĩ nào đã nói: « Tạo-hóa làm gì cũng có trật-tự, chứ không có nhảy bực bao giờ. » Kê một dân-tộc sống trong mấy ngàn năm trong phép tắc lễ nghi của họ Khổng và họ Mạnh, kíp lúc tiếp-xúc với phong-trào mới mà bỏ cái lễ-lối phong-tục cũ, để thái cả cái tân-văn-minh, thì đó là một sự bạo-quá, không hề có liên-tiếp, có trật-tự; em sợ rằng óc của chúng ta sẽ vỡ, lòng của chúng ta sẽ đau, vì cũng như người nhẩy cao phải té nặng vậy.

Em nghĩ ngày đêm thay đổi đã có hoàng-hôn, và hừng đông làm buổi giao-tiếp, thì dân ta ngày nay, vô luận là nam-nữ, đều cần phải có một cái giao-thời, để chung hợp hai cái văn-hóa.

Vậy thời cái giáo-dục mà em ao-ước cho nữ-giới nước ta, tất là một cuộc giáo-dục để đào-tạo nữ-tử cho sau này thành ra vợ hiền và mẹ tốt, mà cũng cho tiềm-nhiệm những cái tư-tướng làm dân, làm nước đời nay, để cho đàn-bà ta biết rằng: ngoài gia-đình còn có xã-hội, mà sẵn lòng giúp-chông làm dân trọn đạo làm dân ở trong nước.

Nên chú-trong là Phụ-nữ thế nào thì có ích cho xã-hội? Công lý, công chính; đó là những câu thường thấy nói, vì là dễ nói; song làm thật thiết-khó thay! Em rất mong cho Phụ-nữ Tân-vân thật hành được cái đều trực-nghuyện của chị, tức là có vàng-bóng hay trong xã-hội, kết-quả tốt trong gia-đình.

Một tờ báo là một cái thể-lực, một cái ảnh-hưởng, nếu biết dùng ra; thì nó là một chỗ trung-tâm phát ra hào-quang rực rỡ, khiến cho xung quanh đều được ấm-áp sáng sủa vô cùng.

Em ước cho P. N. T. V. thành được là cái hào-quang sáng-sủa mà đằm-ấm ấy. Mà muốn được như vậy thì kẻ chủ-trương phải thiết-làm thế một cái chương-trình như sau này:

1. Đào-tạo một cái dư-luân chánh-dáng; muốn thế, phải tập-luyện thì xét-đoán của độc-giả cho được đúng đắn và phần-minh.

2. Đứng những bài nghị-luận, khảo-cứu hay, cốt sao gầy dựng được một bọn nữ-tử thượng-lưu, thì sau này mới có thể gầy dựng phong-trào nữ-quyền ở trong nước.

3. Phải các nhân-vật trọng-ý-trong nữ-lưu của thế-giới, phải tỏ cho độc-giả đều biết lịch sử và tư-tướng.

4. Thì văn viết ra cốt biểu cho được một cái đạo-đức rộng-rãi, không làm cho đàn-bà phải tự-khinh, tự-hạ.

Thưa chị:

Bó là y-kiến của em, gọi là đáp lại mấy câu hỏi trong thơ của chị. Cái tư-tướng của em có thể nói tóm là: phụ-

n hoc. so-dĩ phải mang câu nan-hóa, là lại những phong-tục chế-độ hẹp hòi và bất-linh từ xưa nay, chứ không phải tai tư-chất của họ thật là hiền tấp. Bởi vậy em nghĩ rằng cần phải chấn chỉnh sự giáo dục và sửa đổi cái chế-độ. Song le, em cũng còn nạt một điều nữa. Là đàn-bà vói đàn-ông tuy không phải tự nhiên có hơn kém, thấp cao gì, mà chắc là phải có những nghĩa - vỹ khác nhau. Xét về sanh-ly-học (thần thể) thì rõ cái mới sai-biệt giữa nam-nữ. Đàn - bà có nghĩa vỹ nặng nề, là phải làm mẹ. Vì phải sanh-sản và nuôi con, cho nên địa-vị ở trong xã-hội phải khác; sự giáo - dục cốt là phải xây vỹ về hướng đó. Xã-tội phải bài-rừ những sự bất-linh-dạng không tự-nhiên, nghĩa là không phải tự Trời mà ra. Tức là những cái hủ-tục và pháp-luật làm yếu hiền đàn-bà. Còn cái sai-biệt tự-nhiên giữa r am nữ, thì ta không thể làm sao đặng. Ta không nên gầy đực cho đàn-bà hóa thành một hạng đàn-ông kém hèn.

Thơ này em đã viết dài rồi, xin dừng bút ở đây, và chúc cho *Phụ-nữ Tân-văn* ra đời mau, được phát đạt và hữu ích cho xã-hội.

CAO-VĂN-CHÁNH

Câu chuyện bầu cử ở bên Pháp

Vợ của anh Mù

Trong tạp báo này, đã có nhiều lần nói rằng chị em ta chưa cần chi có quyền bầu-cử, làm việc chấ-từ-trí, song cha ta, chồng ta, anh ta đi bầu cử, thì trong là thăm dò, chị em ta cũng có quan-hệ ở trong đó. Nghĩa là ta nên lấy kiến-thức của ta ra mà khuyên chồng khuyên cha khuyên anh, bổ lả thăm chọn người cho xứng đáng, đừng có vì đồng tiền mà tối mắt, đừng có vì thế-lực mà sờn lòng, rồi đem những người như gó đá ra ngồi trên ghế nghị-viên, làm thiệt hại cho quyền-lợi dân, và mang xấu cho quốc-thể.

Đàn bà bên Pháp, tuy ngày nay chưa có quyền tuyển-cử, nhưng mà họ cũng hết lòng khuyên người đàn ông như là đã nói trên. Đến nỗi có người đàn bà lấy phải chồng mau, mà đến kỳ tuyển-cử đặc chồng đi bỏ thăm, thì thiệt là căm-động.

Bà Suzanne Balitrand có viết ở báo *Intransigeant*, thuật chuyện như vầy :

« Khi tôi đương đọc một tờ lịch-trần mới dán xong, thì tôi ngoảnh lại thấy một người đàn bà đặt người chồng mới cũ hai mắt. Chị ta đặc chồng đi, xem hết cái băng yết-bi này thì băng cáo bạch kia; chị ta đọc cho chồng nghe người ứng cử này nói sao, người ứng cử kia nói sao, đối đáp nhau thế nào, công-kích nhau thế nào. Đọc xong, rồi tự chị ta lại giảng cho chồng biết những việc nào là quan-hệ, cáo nào là cốt yếu.

« Té ra chị ta có cái trí nhớ lạ lùng lắm. Chị ta đọc mà nhớ hết và hiểu hết, rồi tóm tắt cả lại cho chồng nghe một cách gọn gàng minh bạch lắm.

« Tôi chắc rằng một lát nữa, bổ thăm vô thùng, là tự tay chị ta bỏ.

« Có lẽ chị ta khuyến anh chồng nên bỏ cho ai, thì anh chồng cũng làm theo như vậy.

« Tôi thấy vậy, cho nên dám cá rằng anh chàng mù kia bỏ thăm như vậy, chắc hẳn là đúng đắn bằng mấy nghìn anh có hai con mắt mở trán, mà có lẽ không thấy gì hết. »

Ông Cao-Văn-Chánh



Khi báo *Phụ-nữ Tân-văn* sắp ra đời, lấy tên chi đối với em, Bôn-Báo chủ-nghôn có gửi thơ cho ông Cao-Văn-Chánh đề hỏi về vấn đề phụ-nữ.

Bài của ông gửi lại sớm hơn các bài của các nhân-vật khác, mà hôm nay tôi mới đặng, tức là muộn hơn hết, vì lẽ gì thì đọc giả cũng đã hiểu cho.

Lẽ thường mỗi khi đặng bài của một nhơn-vật nào, chúng tôi có lược thuật cái tiểu-sử, trừ ra các bậc xã hội đều biết rõ, hoặc sự-nghiệp ấy ke ra không tiện, thì chỉ nói đến sự nghiệp văn-chương mà thôi.

Ông Cao không chỉ làm quốc. sự mà thôi, cũng có công về văn-chương, ở trong báo-giới và văn-giới bấy lâu, cũng có trước-tác nhiều.

Ở đây cái trách-nhệm của chúng tôi thật khó; vì tình thân không tiện bình-phẩm, và trong bọn thanh niên không còn ai mà cãi cuộc đời và sự-nghiệp bị phé-bình bất nhất hơn là ông nữa.

Thôi, ở đây chúng tôi chỉ xin nhắc lại những tờ báo mà ở ông Cao đã viết cùng là chủ-trương từ khi mới 18 tuổi đến nay

Công luận-báo (1921— 1923); *Nam-kỳ Kinh-Tế báo*; *Essor Indochinois*, *Tân-Thế-Kỷ* và *Action Indochinoise*. Chúng tôi cũng nhắc đề đọc-giả nhớ rằng ông Nguyễn-phân-Lông và ông Bùi-Quang-Chiêu tuy đã từng bị báo *Essor Indochinois* công-kích lắm mà cũng nhận rằng ông Cao-Văn-Chánh là người thành thật. Trong bài xã-luận của ông E. Dejean de la Batie đặng ở *Echo Annamite* vào cuối công nhân-ông là người thành thật và kiên can. Đến *Quảng-Báo Đông-Pháp Thời-Dào* hỏi ông Diệp-Văn-Kỳ chủ trương, nhơn dịp chúc mừng báo *Action Indochinoise*, tiên-sanh có khen ông Cao-văn-Chánh là chủ-thật tờ báo lấy ấy rang :

« Người như ông, đầu con xanh, tuổi còn trẻ, tiên-tài cũng chẳng bằng ai, mà dám đem thân, chịu thân với đời, hết *Essor* đến *Tân-Thế-Kỷ*, thôi *Tân-Thế-Kỷ* lại *Action*. Liều-nhĩ tuy đã nhồi vật nhiều keo mà một tấm lòng kiên cùng چرا hẽ nuong-nâu. Đán khen thay »

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Đồ các Trò

Kỳ này các trò đọc truyện con rắn xanh và con rắn vàng đã dứt, vậy các trò nhơn lúc bài trường này có được nhiều giờ rảnh, hãy đọc lại cho rõ truyện 2 con rắn nhơn trên đây rồi làm một bài kết-luận gửi đến cho Bôn-báo. Bài nào hay hơn hết sẽ được thưởng một cuốn tự-vị Trương-Vĩnh Kij.

Kết quả cuộc thi Văn Thai Toán của Bồn-Báo

1° Câu thai

Kể đồ chông thầy đồ dứa,
Càng chờ càng đợi càng trưa buổi dờ.

Tên một vị thuốc là vị: — **QUA-LÂU**

2° Toán đố

Tỷ báo Sứ:

— Mấy cho tao sáu cái dựng tao có bằng mấy.

— Thôn anh cho tôi sáu cái dựng tôi có bằng hai của anh.

Hỏi vậy Tỷ và Sứ có bao nhiêu tiền?

Tỷ có... = **3 \$ 00**

Sứ có... = **4 \$ 20**

3° Sắp mấy chữ lộn xộn dưới đây cho thành bốn câu tục ngữ Annam

Rừng, vách, mạnh, yếu, mạch, có, dầm, đen, đục, thác, tham, gỏi, dùng, thì, thì, xương, chước, tai, sông, dùng, thâm, sức, có, gỏi.

Sắp thành bốn câu
Rừng có mạch, vách có tai;
Mạnh dùng sức, yếu dùng chước;
Tham thì thâm, dầm thì đen;
Sống gỏi nạc, thác gỏi xương.

Trước ngày chấm cuộc thi này thì tòa-soạn của bồn-báo đã đem đủ các bài đáp mà soạn lại và xem xét thiệt kỹ lưỡng. Khi lựa xong thì được như sau đây:

166 vị độc-giã trúng cả ba đề thi.

348 vị trúng được 2 đề.

163 vị trúng một đề

Khi xem xét xong, mỗi bài thi đều có ghi số thứ tự và biên số hiệu trong số độc-giã. (Trong khi xét lựa ra thì có 18 bài đáp trật cả 3 đề, 1 bài đáp trễ ngày hạn; 14 bài đã có đáp rồi mà gởi đáp nữa, số 14 vị này thì chỉ lấy bài đáp trước, bỏ bài đáp sau; 22 bài đáp có trật có trúng mà không đề tên và chỗ ở; 32 bài đáp xét ra thì chỉ mua báo có 3 tháng và 6 tháng không trúng cách dự thi, và 104 bài đáp mà xét rồi ra thì không có mua báo và thi công hết thảy là 187 bài kê là hủ.)

Ngày chấm thi

Sớm mai ngày thứ tư, đúng 9 giờ thì hiệu buôn của bồn-báo chủ nhơn ở đường Vannier đã sắp đặt và bày sẵn bài vở dự thi và 3 phần thưởng rất xứng đáng.

Đúng 9 giờ 15 phút, thì có ông Huyện Nguyễn-dinh-Trị Hội-dồng thành-phố, ông Nguyễn-khắc-Nương, chủ-nhiệm Đuốc-nhà-Nam, ông Trần-quang-Nghiệp, thay mặt cho nhà buôn Nguyễn-vân-Trận, ông Chân-Thụy, ông Đỗ-nhơn-Liên, ông Phan-quan, ông Bùi-văn Côn thương-gia ở Saigon ông

Trần-Quy bồn-báo Quản-lý và ông Nguyễn-dưc-Nhuận bồn-báo chủ-nhiệm.

Ngoài ra thì các Độc-giã ở Saigon đến dự kiến rất đông. bồn-báo xin lỗi vì không biết qui-danh.

Ông Nguyễn-dưc-Nhuận có trình cho các ông xem đủ những số bài vở và thể-lệ về cuộc thi này, vì có nhiều vị đáp trúng, nên xin bắt thăm; khi xem xét xong thì ông Nguyễn-dưc-Nhuận nhờ ông Trị và ông Nương bắt thăm giùm.

Cái bao đựng tiền và 10 con số bằng caosu, từ số 0 tới số 9; đoàn tùy theo số những vị đáp trúng mà bắt số. Trong khi bắt số cho mỗi phần thưởng thì đều phải bắt ba lần, mỗi lần bắt được số nào ra đều có chấm vô Tam-pông và in ra giấy trắng, rồi mới bắt số khác, khi bắt đủ 3 số, rồi ráp lại mới thành số trúng, cách sắp đặt như vậy thiệt rất công bình, ai cũng công nhận ưng ý.

Phần thưởng thứ nhất

Trước hết đem 166 bài đáp trúng cả 3 câu ra dựng dự cuộc bắt thăm, trong số 166 bài này đều có danh số từ 1 tới 166. Khi bắt đủ ba con số thì ráp lại thành số 150 được trúng, ông Huyện Trị lựa trong xấp bài thi đem ra thì số 150 nhằm của **Mme Lê-ngọc-Diệp**, ban-biện ở tại tổng An-trường Cantho, theo số của báo Phụ-nữ Tân-văn thì mua trọn năm báo trả tiền rồi, ghi số nhằm số 1353. Vậy thì phần thưởng thứ nhất là cái Đồng hồ đồ kiền to lớn kia về phần Bà Lê-ngọc Diệp trúng.

Phần thưởng thứ nhì

Khi bắt ra đủ ba số ráp lại thành số 412, ông Nguyễn-dinh-Trị do theo số thứ tự bài thi mà lựa ra thì số 412 nhằm của ông **Hồng-vân-Hạnh** Bijouter et Commerçant ở Tây-ninh

(Do theo số chính của tòa báo thì ông Hồng-vân-Hạnh đã mua báo trọn năm trả bạc rồi nhằm số 381.)

Vậy thì phần thưởng thứ nhì cái tủ sắt Bauche cao lớn kia về phần ông **Hồng-vân-Hạnh** làm nghề thợ bạc và mua báo xe máy ở tại chợ Tây-ninh trúng.

Phần thưởng thứ ba

Tới phần thưởng thứ ba, khi chưa bắt thăm, thì ai ai cũng đều ước ao cho cái may may này sẽ về phần dân-bà, mà thiệt quả được như nguyện.

Khi bắt đủ ba số ráp lại thành số 521, ông Nguyễn-khắc-Nương do theo số thứ tự bài thi mà lựa ra thì số 521 nhằm của **Mademoiselle Thanh-Mai** chez Monsieur le Médecin sang à Hồn-quần.

Bồn báo quản-lý do theo số chính của tòa-báo thì có Thanh-Mai mua báo trọn năm trả bạc rồi, nhằm số 589

Vậy thì phần thưởng thứ ba là cái máy may mới tinh hảo kia về phần cô Thanh-Mai trúng.

Khi xong hết, các ông trong ban thi sự đều ký tên vào tờ biên-bản các số trúng và danh sách ba vị được thưởng, và ai này đều vui mừng vì thấy sự sắp đặt trong cuộc bắt thăm được rất công bình, và mừng cho 3 vị độc-giã của

Các bạn thiêu-niên anh-tuần nào muốn nhận lãnh **Học-Bổng** của **Phụ-Nữ Annam**, xin gởi thơ về báo-quán ngay từ bây giờ.

Thề-lệ về cuộc thi đã đăng ở **Phụ-Nữ Tân-Văn** số 11, xin các bạn chú-ý.

báo Phụ-nữ được phần thưởng rất xứng đáng. Có ông lại nói chơi rằng: nghĩ cuộc bất thãm này cũng hay chớ, cái đống-hồ lại về nhà quan, cái tù sắt lại về nhà thương mãi, còn cái máy may lại về nhà phụ-nữ. Còn phần bổng-báo thì đầu cho ai trúng thưởng, bổng-báo cũng xin chia mềng chia vui; và một đều bổng-báo rất mềng: là ba vị trúng thưởng đều là người ở xa, không có vị nào có quen thuộc với người trong tòa báo, lại trong ba vị trúng đầy đều là người có chức phận nghề nghiệp, lại lịch phân mình, khối phải đều gì ngờ vực. vì bổng-báo mở cuộc cầu vui này cho chư qui độc-giả dự chơi, thì có người cho rằng: Ấy là sự bày đặt dối giả, rồi đây chừng chấm thưởng sẽ lựa bà con mà cho trúng. Mấy người không tin ấy, ngày nay sẽ tin sự thành thật của bổng-báo.

Kỳ tới nếu có được hình, bổng-báo sẽ xin đăng hình 3 vị trúng thưởng lên báo cho hải-nội chư quan được biết.

Mua Phụ-nữ Tân-văn, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

CHỈ



HIỆU

PATRIE

PACHOD FRÈRE & C^E

LYON

DES LILLES, N^{OS} 101908

Bổn-báo khải-sự

Bổn báo lấy làm hân hạnh mà cho chư qui độc giả hay: **Bất đầu** từ tháng Juillet này trong bộ biên-lập của **bổn báo** có thêm được 2 ông cũ-nhơn trợ bút.

1o Ông Hồ-dất-Thắng người Nam-kỳ, văn-khoa cũ-nhơn, cựu-học-sanh trường Đại-học Toulouse.

2o Ông Trịn-dinh-Rư cũ-nhơn Hán-văn giáo-sư trường Nữ-Học ở Hai-dương.

Vậy thì từ đây chư qui độc giả sẽ đọc được nhiều tư tưởng qui-hóa và nhiều tin tức mới lạ của 2 ông cũ, mà nhưt là ông cũ Hồ-dất-Thắng; vì chẳng những ông đã đỗ Cử-nhơn Pháp-văn, mà lại còn có bằng Tú-tài Anh-văn nữa.

Lại kỳ tàu tới đây, bổn báo có đặc-phái ông **Cao-Văn-Cần** nguyên chủ-nhiệm báo **Tân-Thế-Kỷ**, sang Âu-châu, mà nhưt nhưt là sang Pháp-quốc để:

1o Làm phái-viên cho bổn báo; thông tin-tức về sauh-viên nào sẽ lãnh Học-bổng của Phụ-Nữ Việt-Nam;

2o Phương viết bài giới về, nói chuyện Thời-sự ở Âu-châu và nhưt là những vấn-đề Phụ-Nữ bên ấy.

Ông **Cao-Văn Chánh** cũng sẽ tởng-học ở một trường Đại-học Paris, để theo-đuổi cái mục-dịch mà ông đã bày-tỏ trong một kỳ báo **Phụ-Nữ Tân-Văn** đã qua.

AI từng đọc vẫn ông trong các tờ báo của ông đã chủ trương, thì hẳn là nhận những bài đăng ở Bổn-báo lâu nay, có ký biệt-hiệu **Thạch-Lam**: Căn vô-cùng của các bề lớn, không khi thong thả ở Âu-châu, hai cái đó nhất là sẽ kích thích cái chí tiến thủ của ông về đường học vấn hơn nữa.

Chị em và anh em đọc báo **Phụ Nữ Tân-Văn** từ nay về sau sẽ đọc được các bài nói về Thời-thế Âu-châu, tự tay của Bổn-báo phái viên đến tận những nơi đó-thành lời hân ấy, mà biên ra. Bổn-báo chủ-nhan xuất ở tư-qui ra, để cung cho sự phi-lên của Phái viên; tự tin rằng làm được hai việc ích lợi: Giúp cho sự học-vấn của một người thanh niên có chí, mở trong tờ báo được một mục đất-biệt cho độc giả. P.N.T.V

MỸ NGHIỆP BẮC

Bổn tiệm kính trình qui khách rõ. Lúc này bổn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt da, tủ thờ, tủ kiếng bằng trúc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lộc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v.v

Xin qui vị chiêm cổ bổn tiệm rất mang ơn.

BỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xả-Tây

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 9 của P. N. T. V.)

IV. - Những sự thiệt thòi của người đàn-bà đã chịu

Đã đành rằng đàn-bà con gái là yếu đuối, theo phủ bẩm tự nhiên, họ chỉ làm được công việc xứng đáng với thể-cách họ, chứ không được nài các công việc lớn lao của đàn ông, thì phần quyền lợi của họ phải kém dần-ông. Song xét lại, công-việc của họ tuy có để có nhẹ nhàng, mà không phải là không hệ-trọng cho xã hội, thế mà xã-hội đối đãi với họ bạc-bèo quá, nghĩa là không quyền lợi của người đàn bà không bù lại với công-lao.

Mấy chương trước tôi đã nhiều lần nói đến cái chế-độ gia đình và lễ-giáo của thành-hiền đặt ra, hai điều ấy thật là cái điều-ước bất-bình-dẳng cho đàn-ông đời trước đàn-bà. Do đó mà phụ-nữ phải chịu thiệt thòi mười phần cả mười, như những sự ép duyên, sự chia gia tài, tôi đã kể qua mà chưa hết, phải kể riêng ra trong một chương này nữa.

Thứ nhất là cái lối đại-gia đình đã đẩy đọa cái thân người đàn bà như một người nô-lệ và cất mắt cả nhân-cách của họ đi. Theo lối tiêu-gia đình của người Tây, cứ hễ con trai con gái có vợ có chồng thì ở riêng ra, được tự chủ lấy làm lấy mà ăn, khỏi lụy đến cha mẹ và cũng không ở dưới quyền cha mẹ nữa. Cái nhân-quyền và dân-quyền được phát đạt cũng nhờ đó. Còn ta, theo lối đại-gia đình, cả có vợ có chồng để năm ba mặt con rồi, cũng còn ở chung với cha mẹ, mọi sự đều không được tự chủ. Theo cái chế-độ ấy người con trai cũng phải bị áp chế chứ chẳng không, song về phần phụ-nữ lại còn bị áp chế hơn hẳn. Phải chia từng khoản ra mà kể như sau này.

1° Sự cách biệt nhau trong khi mới lấy chồng. - Tôi tưởng ngay điều này vào tư-nhật, chắc có nhiều ông nhà Nho cho tôi là phạm-tục, chỉ lấy đều nhục-dục làm trong mà dám đem mình để ra ngoài vòng đạo đức. Song tôi nghĩ, tha chịu cho các ông cưới mà được nói thiệt theo như cái bản-tính loài người, còn hơn là cũng lên mặt đạo đức như các ông mà phải nói dối, trái với lương-tâm.

Theo kiểu đại-gia đình, khi có vợ có chồng mà còn ở chung với cha mẹ, thật là rất ngặt cho con cái. Có cặp nào dạn dĩ cho mấy đi nữa, cũng không dám tự-do mà đi-lại cùng nhau, vì phải ở nề kẻ lớn trong nhà. Đương cái tuổi vừa xoang, ốm cái tình nồng nặc, lại là trong cuộc giao-tiếp chân-thực mà phải bị hạn chế như vậy, bảo cảm lòng sao được? Ai chẳng biết nói ra thì xấu-hỗ, nhưng tức quá, phải kêu lên cho nó hả mà rằng :

Đem qua anh nằm nhà ngoài, để em thờ vãn than

dời nhà trong, Ước gì anh được vô phòng, loan ốm lấy phụng, phụng bằng lấy loan !

Không giận hờn gì nhau. Cớ sao lại nằm nhà ngoài? Phòng anh nhiều, muốn vô khi nào thì vô, sao lại phải ước rằng « anh được? ». Cho biết, vô phòng là sự thiên-nan vạn-nạn, mà nằm nhà ngoài là sự cực chẳng đã !

Lấy chồng chẳng biết mặt chồng, đêm nằm mơ-tưởng, nghĩ ông láng-giềng !

Câu này mới nghe, chắc không hiểu ý muốn nói gì. Số là, cặp vợ chồng mới nào ở với cha mẹ, phần thì mắc tật, phần thì sợ la-rầy, nên anh chồng khi muốn đến với vợ, phải đợi cho kẻ lớn ngủ rồi, đèn tắt hết cả, mới dám mò vào. Khi ấy thôi thì còn thấy gì nữa, cho nên chị vợ không biết mặt chồng là phải. Còn ban ngày, chồng ở nhà trên, vợ ở nhà dưới, có gặp nhau cũng tránh, thì thà có dịp nào biết mặt nhau.

Sao lại mơ-tưởng mà nghĩ ông láng-giềng? Vì chồng thì không thấy mà ông láng-giềng thì thấy thường, nên khi muốn tưởng-tượng cho ra cái vẻ mặt chồng thì không tưởng-tượng được, mà nó nhè trặt qua ông láng-giềng, là người thấy thường hơn.

Mô phật ! Tôi nói toang mấy câu trên này ra, là có ý nói sự những cái xiềng-xích trong vòng tình-ái của người đời một chút, nhưng đành phải đặc-lợi cùng danh-giáo, cùng các ông đạo đức !

2° Sự cách biệt nhau trong khi chồng đi xa. - Phạm người đàn trong nước nào đã lẩn-hòa, đã theo cái chế-độ tiêu-gia đình rồi, thì chồng đi vợ đó, đi đến ở đâu, lập ngay gia đình ở đó. Song nước ta không như vậy ở ợc, người đàn ông đi ra làm ăn, vợ phải ở nhà, hầu h, cha mẹ, hoặc lo ngày đem ngày quẩy, hoặc lo đóng-góp việc họ việc làng. Điều này trong chương thứ ba đã nói đến. Đây kể thêm vài câu phong-dao cho biết sự ly-biệt ấy là khổ cho đàn-bà lắm, người nào gặp phải cái cảnh ấy thì họ cũng muốn bỏ nhà mà theo chồng cả, chỉ vì cái chế-độ nô-cầm-gần đó thôi. Ấy là những câu :

Đi đâu có anh có tôi, người ta mới biết là do vợ chồng.

Đi đâu cho thiếp đi cùng, đời nó thiếp chịu, luân-ling thiếp cam !

3° Sự mê chồng hành-hạ. - Tôi không hiểu làm sao trong luân-lý gia đình ta lại có cái sự bạo ngược vô đạo thứ nhất, là sự bà-gia ngược đãi nàng dâu ! Mà sự ấy có phải là họa mới có đâu, nhiều lắm; có phải là biến đau, thường lắm. Có thể nói được rằng bao nhiêu mê chồng, tức là bấy nhiêu người đại-thù với nàng dâu. Nếu chẳng vậy thì sao họ đeo lấy mà trả thù nhau đời nọ qua đời

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
đề uống khi dùng bữa.

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

kia ? Có bao nhiêu câu phong-dao nói về mẹ chồng nàng dâu, đều tỏ ra cái ý xấu hết ; chẳng hề có một câu nào có ý trung bình, chờ đứng nơi tốt nữa. Như là :

Mượn nói không, làm mẹ chồng mà nói ; Mẹ chồng nàng dâu, chủ nhà người ở, khew nhau bao giờ ?

Bà chồng như lông chim phượng, mẹ chồng như trượng mới to, nàng dâu là bả chử chười.

Chê mẹ chồng trước đánh đau, gắp mẹ chồng sau mau dánh.

Hạnh bà cháu bởi đã là quá rồi, bà-gia mà đến đánh nàng dâu thì thật là vô lý quá. Bởi vậy, nàng dâu đối với bà-gia, ngoài mặt tuy làm bộ mẹ con con, chứ trong lòng cảm hơn không còn chỗ nói, đến nỗi thốt ra rằng :

Đời thì ăn cháo ăn sụng, trông thấy mẹ chồng thì nước chẳng trôi !

Thờng chồng phải khốe mẹ gia, gùm tôi với mẹ có bà con chi !

Mẹ chồng đối với nàng dâu, xưa nay đã mang tiếng là ác-nghiệt như vậy rồi, cho nên dâu có mẹ chồng nào ở lãnh với nó ư. Dâu cũng mang tiếng lày, người ta chẳng kể mà cứ đánh cho bõ rằng :

Thật thì chồng thì lui trâu ; yêu hơn cũng thế nàng dâu mẹ chồng.

Mà người không biết bà-gia ở ác-nghiệt với nàng dâu để làm gì ? Mình nhà vợ của con trai mình mà hành-hạ, thì lại cho chàng nó đã dánh, mà cho mình cũng chẳng lợi chi. Mình không lợi mà còn dàu bị hành-hạ đó nó cũng chẳng thêm sợ nữa. Thiên-hạ nói rằng :

Chồng ghét thì ra, bà gia ghét thì vào.

Mẹ chồng dữ, mẹ chồng chết ; nàng dâu có nết, nàng dâu chiro.

Chính nàng dâu cũng ra ý không cần, nói rằng :

Chồng đi thì em mới lo, mẹ chồng mà dữ, nỏ bô ăn khao !

Chồng dữ thì em mới sầu, mẹ chồng mà dữ, giết trâu ăn mừng.

Tuy vậy, như-gờ lời đó chẳng vì ở trong cái cảnh khổn-quá rồi mới phách cho nó dạn người ra một chút đó thôi, chứ thật sự ra thì những nàng dâu bị mẹ chồng hành-hạ mà khổn khổ rất nhiều. Đứng nói ông gia bà có làm chi, ai sống chừng chỗ bốn năm mươi tuổi, thì ít nữa trong con mắt cũng đã từng thấy một vài người dâu bị mẹ chồng dầy dọa mà phải chia vợ rẽ chồng, hoặc đến nỗi phải bỏ mạng !

1. Sự bà con bên chồng dấn thiuac. — Người đàn-bà lấy chồng, bị chồng cai-trị, lại ở dưới quyền ông gia bà gia, cái đó chẳng nơi làm chi. Đến như bà con họ mạc bên chồng cũng theo người dâu mà bắt tròn hắt mẻo, thì còn ai mà chịu nổi ?

Trong họ ấy, có tiếng như là ông chủ mù o. Mà ông chủ còn để chủ một chút, đến cái mù o mới thật là khổ o. Quái cho cái tục ! không biết, cơm ai nấy ăn, nhà ai nấy ở, can chi mà họ lại xét-nét đến việc gia đình người ta ? Vậy có câu rằng :

Làm dâu vụng nấu vụng khéo, chồng không bắt-bé, mẹ o nần-trê.

Một trâm ông chủ không lo, lo về một nồi mù o nỏ mớn.

Lại còn cái nạn em chồng nữa ! Bên dưới cha mẹ chồng

người làm dâu con phải kiêng dè một hạng người rất quan-hệ nữa là em-chồng. Vì em chồng đối với chị hệt là thân hình nàng dâu, có việc gì thì chúng nó đem mà mách-thót với chị mà, lại mũi-nhot vào. It xít ra nhiều, làm cho chị dâu bị rầy chười để cười chơi cho khoái. Cho nên em chồng tức là cái vây-cành nanh-vét của mẹ chồng mà là người cứu diệc với nàng dâu. Sự đó người ta không giấu giếm chi cả, nói toang ra rằng :

Em chồng ở với chị dâu, coi chừng kẻo nó giết nhau có ngày !

A ! te ra cái luận-ly gia đình của ta là vậy đó ! Cái quốc-tử của ta là vậy đó ! Đẻ người trong ra dánh làm, những cái tên « lư, ập, hiếu, mục » nghe sang-trọng như trời, mà ở trong toán là xiềng xích gươm-dao để trói-bước dằm dằm như hổ ! Gia-tinh luận-ly ! Làn này phải có tôi là kẻ phá-hủy này để xối tương ngại ra !

Vậy nên cái đời người đàn-bà là cái đời nhàn nhục. Cứ nhìn ! Ai giỏi nhìn, ấy là người vợ hiền, dâu thảo, mà có khi được làm cả mẹ lãnh nữa. Để ai nghe câu phong-dao một chữ một giọt nước mắt dưới này mà chẳng cảm động cho dánh :

Từ khi em về làm dâu, anh thì dấn trước bảo sau mới lờ : Mẹ già dữ lắm em ơi ! nhìn ăn, nhìn ăn, nhìn ăn, nhìn ăn mẹ của. Nhìn cho nên cửa nên nhà, nên kèo nên cột, nên xà-làm-bóng. Nhìn cho nên vợ nên chồng, thì em coi sắc lấy trong cửa nhà. Thì chợ thì chợ ăn quả, đi chợ thì chợ dấn dà ở trước. Dâu ơi bảo đời bảo chờ, thì em noi đối con thơ, em về.

Trong câu này thấy thêm một cái quái-thường trong gia-đình-nhà. Thế-gia chỉ có hùm-beo ma-quỉ mới là dữ, chứ mẹ già đối với con dâu sao lại gọi là dữ ? Chẳng qua sự mẹ già dữ là sự thương, cho nên người ta nói ra mà chẳng sợ ác là miệng !

(Còn nữa)

Phan-Khôi

Một người đàn bà được phần thưởng Nobel.

Phụ-nữ Tân-văn đã nói sơ về phần thưởng Nobel lai-lịch ra thế nào rồi.

Phần thưởng Nobel về văn-chương, từ khi lập ra đến giờ đã có ba người được hưởng. Hai lần trước là bà Selma Lagerlof và bà Grazia Deledda. Còn năm 1929 này, thì về tay một người đàn bà nước Norwêg là bà Sigrid Undset. Bà có viết ra nhiều tiểu thuyết tâm lý, tỏ ra là một nhà nữ-sĩ có văn tài lắm.

Bà Undset lãnh phần thưởng ấy rồi đem cùng cả vào những công cuộc từ-thiện trong nước.

Đôi lời cảm tạ

Chúng tôi là :

Sĩ Kỳ Quoi — Sĩ Kỳ An — Sĩ Kỳ Tân — Sĩ Tại Cón — Sĩ Thị Dâu.

Xin để ít lời cảm tạ quý ông, quý bà, quý thầy, quý cô và cả thân bằng cố hữu đã có lòng di diếu và đưa linh-cửu bà Mẹ tôi không may đã qua đời. Trong khi tang-gia bối rối, có điều chi sơ thất, mong lượng thứ cho, chúng tôi được đội ơn lắm. Nay kính tạ.



VĂN-UYỄN

Qua sông Bạch-Đàng

Khúc sông chảy từ Lục-dầu-giang ra cửa Luộc (Lục-Hải). Ở Hải-phòng đi ra Quảng-yên tất phải qua đó. Chính chỗ gần cửa Luộc, làn nước mỏng-ménh, là chỗ Trần Hưng-đạo-Vương đánh phá quân Nguyên khi xưa. Ai qua đó cũng phải động lòng tưởng bậc anh-hùng đời trước.

Bề Lục-hải âm-âm sóng rộn,
Giữa Đàng-giang cuộn-cuộn dòng xuôi.
Trông phong-cảnh lại nhớ người,
Cảnh còn như cũ, người thời khác xưa.
Lò ngọn gió như khua như gọi :
Hố quan-quán thẳng tới chiến-trường.
Kìa núi độc, nọ đèo ngang,
Chập-chồng như thế xương tàn Nguyên-binh.
Kìa lá cây trên cành lay-lắt,
Như phất cờ điều-bát ba quân !
Lỡ-lỡ dòng nước uốn quanh,
Hình như máu đỏ tặc-binh pha vào.
Giữa dòng thắm, nhao-nhao cá lộn,
Tướng chùng như chiến-hạm đổ số,
Anh-hùng cứu-quốc khi xưa,
Mà ai có nhớ, bây giờ bởi ai ?
Qua sông lướt những ngậm-ngùi !

GIẢ ẦN

Một cuốn sách rất có ích

Sách thể thao của ông Nguyễn-Ngọc mới in rồi. Sách này rất có ích cho các nhà mộ thể thao mà chưa rành nghề.

Sách chia làm mấy hồi, rành rẽ kể sau đây :

1^o Cách đá banh (foot-ball)

2^o Quyền thể của người Giám-cuộc,

3^o Cách gián binh, nào là phận sự của anh (bù thành), phận sự tướng hậu lập, tướng tiếp ứng và hàng tiền đạo vãn.

Hết đá banh lại nói qua cuộc đánh tê-nit, cách chơi, cách ăn thua và mánh khéo hay dở đều nói ra.

Cuốn sách này chẳng những giúp ích cho các nhà thể thao mà những người chưa biết cách chơi thể thao làm sao cũng nên xem cho biết. Giá mỗi cuốn 0 \$30 có gói bán lẻ khắp các nơi ; còn ai mua sỉ hoặc mua lẻ xin viết thư cho TIN-ĐỨC (THU-XÁ N° 37 Rue Sabourain Saigon ; hay là hiệu VINH-TẤN, N° 50 Rue Vannier, chợ cũ, Saigon cũng được

Đánh thức anh coi vườn ;

Nọ chốn vườn hoa cảnh xác-xơ,
Mầu tươi về đẹp khác hôm xưa.
Tiếc công, ai đã từng vun sới,
Mãi giấc, anh nay để hững-hờ !
Đầy, đây, bắt sâu rồi tĩa lá,
Mau, mau, tươm rác kéo thành nêc.
Hay anh nhẩn mắt làm thỉnh nhĩ ?
Vườn thế, mà anh ngủ mãi ư ?

PHỤC-LÊ (Hải-phòng)

Nhân bạn Nữ lưu

I
Giàng sơn gánh vác gái hòa trai.
Nhẫu nhủ ai ơi bạn Nữ-tài,
Giúp bọn mả rầu, người phần sấp.
Cùng nhau gầy dựng cuộc tương-lai.

II
Gái trai cũng họ Tiên Rồng.
Khí thiêng non nước ầu chung khác gì.
Đường xa gánh nặng quân chi l....

MELLE NGUYỄN-THỊ-GIỐC
Nữ giáo-học, Bắc-Kỳ.

Gởi cho bạn gái

Hỡi chị em ơi, gái một nhà !
Nước non chung gánh... nghĩ lo xa.
Lá gan ả Triệu gươm làm bút,
Giọt máu bà Trưng gấm trở hoa.
Miệng sấm lay lòng tài Dục-Tu,
Hồn văn di-dương tài Rừng Đa
Cầm tay nổi bước lên đài múa,
Mim miệng cười hoa, ta với ta.

Kêu em !

Một tiếng kêu em một tiếng cười !
Mừng em rày đã rắng đua bơi.
Con đường thế vẫn xa xuôi lằm,
Cứ bước đi em, bước đến nơi !

KHO-HẠNH

Sữa trị,

Điêm trang.

Săn sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuộc đối phần,
crèmes, nước thơm, Chi
cho những cách giữ-gìn.



Quí-vị hãy đến nhà :

Là Viện Mỹ-nhon ở Paris

Chi-nghánh ở Saigon

40, Chasseloup Laubat.

Giấy thép nói : 755

“KEVA”

AI viết thơ hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyền sách nhỏ
nói về sự đẹp.

KHOA VỆ-SANH

Bệnh thiên thời, âu tả

Bệnh thiên thời, Annam mình còn kêu bằng dịch-trời, là một bệnh hiểm-nghèo, độc địa hết sức; trong xứ mình mỗi năm đều có và mỗi năm cũng có nhiều người chết. Song nghĩ lại bệnh này là một bệnh dễ tránh lắm, chẳng cần gì phải kỳ-yên, tống gió, có ý chỉ theo vài lời khuyên vệ-sanh thì nhiều khi khỏi xuống đến nó.

Làm sao mà biết rằng bệnh thiên thời? Ban đầu, lúc bị trúng độc vô mình cho đến lúc bệnh phát ra thì có một hai ngày mà thôi. Bệnh phát ra, trước hết làm cho người bệnh đi tả, ban đầu còn có phân-dặc, rồi sệt sệt, rồi vàng hay xanh, lỏng, rồi lại còn như nước lã làm vậy. Như bệnh nhẹ, vừa vừa, đi tả như vậy một hai cùng ba bốn bữa rồi mới qua nặng. Có nhiều khi không đi tả như vậy và bệnh trong đời ba giờ phát nên nặng lắm: đi tả luôn luôn, phần lỏng như nước lã mà lại có lợn cợn, bình như bột cháo mới nở; mấy hạt đó là da ruột bị bệnh trong ruột căo ra. Đi sóng liên liền, sôi ruột mà không đau bụng. Trong lúc đó, thêm mưa, mưa đổ ần hết, rồi mưa nước không, nắng đổ chi rồi mưa liền ra hết.

Bệnh yã và mùa liền liền, người bệnh bị nước trong máu ra nhiều, lấy làm yếu đuối là -chẳng có chút nước tiểu nào hết -khác nước mũi, khan và tắc tiếng, mặt mệt lắm, con mắt buồn vô số hôm, lệ mũi, môi cũng lầy chơn đều lạnh và mọng cũng như người ở dưới nước lâu giờ làm vậy. Còn mọng tay, mọng chơn bầm tím, thờ mau và đi kỹ cũng như huyệt hơi, mà lại còn bị vọp bề bề, như là nơi bắp chuối, bề da lắm nên người bị bệnh lẳng qua, lẳng lại mủi, nắm chấu yên một chỗ và la mủi. Mạch lạc gì chày yên lắm, và mau lắm.

Còn như đặt ống thủy trong nách thì thủy xuống tới 35 độ 34 degrés. Minh vậy đó mới hỏi như là cũng như nước sôi, thấy đến phải sợ kinh hãi. Lúc này là lúc nặng hết sức, nhiều người chịu không nổi mà phải chết. Như vậy, có thuốc cũng khi bệnh phải hết, thì chừng nửa bữa cũng một ngày thì người bệnh ảm ảm lại, hết vọp bề, mưa và yã cũng bớt. Uống nước vô cầm lại được; tay chơn bớt lạnh, sự thở cũng dễ và người bệnh đi tiểu được chút đũa, nước tiểu vàng và sậm.

Cũng có một hai khi bớt được vậy chừng một hai bữa rồi bữa rồi bệnh lại trở lại nặng như cũ, như bị lại thì ác người bệnh tới số và chắc qua không khỏi. Như qua khỏi, người bệnh phải cho cần thận về sự ăn ở, cũng đừng lấp lửng mà bị đau lại. Trong lúc mới mạnh; còn yếu đuối lắm, hoặc khi ăn không tiêu, khi ăn chẳng ngon, đi đống có bữa được, có bữa không, có bữa lỏng, có bữa đôn.

Bệnh thiên thời có khi nhẹ, bắt chấy một hai bữa rồi thôi, bình mạnh. Có khi bệnh nặng hết sức, trong một ngày cùng nửa ngày thì chết. Có một hai khi có bệnh thiên thời không mưa và không chấy, ấy tại trong ruột làm như bị bại, không có sức mà tống mồi đồ trong ruột ra. Bệnh đó kêu là cholera sec (thiên thời khô) cũng là độc và nặng vậy.

Khi trong nhà cùng trong xóm có người bị thiên thời thì phải làm làm sao? Trước hết và khi mới nghi mang bệnh ấy, phải cho một người chạy rước quan thầy. Trong lúc chờ đợi quan thầy, phải rằng mà trị chừng tả, trị chừng thổ và làm cho người bệnh cho ảm. Ở nhiều nhà thuốc tây cũng ở trong làng có để sẵn thuốc cầm tả thiên thời; đứng theo lời dạy của mấy cái nhà về thuốc ấy. Trong thuốc ấy hay có acide laticue, laudanum, chloroforme. Thuốc đó hay mà khó bảo chế, phải cho biết độ lượng. Có ich mà có sẵn để phòng hộ trong nhà khi đêm hôm ngủ nghỉ. Có potion của ông lượng-y Chostang trong hòm hay tiểu. Như không có thuốc chi hết thì cho uống vài ba muỗng ăn cơm rượu Cognac, rượu Rhum, cùng rượu song chơn; với một chút qué đờ trong một tách nước trà đậm với vài cục đường, rồi cho uống một muỗng mỗi 15 phút, uống đỡ chừng thuốc chẳng. Phải bóp rượu, đầu thông, đầu bạc-bà-cùng đầu essence xe hơi, chơn tay người bệnh bị vọp. Phải lấy nước nóng đổ vào chai cho ảm hai bên người bệnh; lấy gạch tàu hơ lửa cho nóng rồi ảm cũng được.

Làm thế gì cũng phải chờ đến nhà thương và phải có quan thầy hay vì có nhiều thể hiện mà cứu khỏi, hoặc chích thuốc cho khỏe và ảm lại, hoặc chích thuốc mà thế cho nước trong mình mất bởi sự ảm và tả. Như là cho hay dạng người ta làm thế dạng đứng lấy qua cho nhiều người nữa.

Y KHOA TÂN SĨ TRẦN VĂN-ĐÓN.

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng-lại
Vị bệnh sáng-lại rất là nguy hiểm, muốn cứu
liều-nhi-mắc phải bệnh này, thì nên cho
uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »
Các bà nên dùng Thuốc **Bỏ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường
kinh trời, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm trang kiện
thì các Bà nên dùng thuốc bỏ:

« **Hypertonic Mixture Rudy** »
đã ngon ngọt để uống lại còn được thêm: Sự
mạnh—Tin-thấu—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Vệ-sanh phổ-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 11)

Cái hại về giống vi-trùng của bệnh dịch-tả

Lấy sự làm giết hại con người của loài hồ-lang ác-thú, mà sánh với sự làm giết hại con người của giống vi-trùng truyền-nhiễm, thì người hiểu phép vệ-sanh tất ai cũng biết sự làm giết hại con người của giống vi-trùng truyền-nhiễm là hiểm nghèo hơn, khốc-hại hơn. Bởi loài hồ-lang ác-thú, người ta có thể trông thấy được mà xa lánh, giống vi-trùng truyền-nhiễm, người ta không thể trông thấy được mà phòng ngừa. Nói làm vậy, chớ thường người ta nghe nói đến cái tên hồ-lang ác-thú thì họ đã sợ hãi hơn nghe cái tên giống vi-trùng truyền-nhiễm kia, mà người mình lại càng không biết sự giống vi-trùng tối-độc ấy.

Điều-tra bệnh dịch-tả lưu-hành hằng năm ở xứ mình, thì đã thấy người ta chết về cái họa truyền-nhiễm ấy không biết số nào mà kể, như cái họa dịch-tả ở Trung-kỳ trước đây. Ấy có phải cái chết về bệnh dịch-tả bằng muôn ngàn lần cái chết về loài ác-thú của người ở miền sơn-lâm đó chăng? Nhưng trông ra thì làm lòng sợ-cợ cho họ hơn đi vào rừng lại càng thiết-tha hơn cả cái sợ giống vi-trùng mà lúc họ ở ăn chung lộn với nhà có bệnh dịch-tả. Lấy hiện-trạng đó mà xét, thì người vốn phần nhiều chưa hiểu sự hiểm-nghèo của giống vi-trùng truyền-nhiễm là thế nào. Thăm-chi có làm kẻ mê-tin huyện-hoặc, nói bậy bạ rằng: Bệnh dịch-tả gốc bởi óng Ôn-thần hành quyền thường-phạt mà ra, làng nào người ta thiện-làm tác-phước, cúng-quỷ óng « Ôn » mà đưa ông đi, thì không những được phước lại khỏi bị dịch hại. Còn làng nào dân-tinh ngang trái không cúng-quỷ vang-vái mà đưa ông đi, thì làng ấy phải bị chết dịch. Cho nên ta thường thấy những năm nào có bệnh dịch-khi lưu-hành, thì chỉ cho khỏi những làng mê-tin kia họ rước thầy pháp thầy phù đến về mặt về mây, nào là Quan-Công, nào là Ngụy-Trung v. v..., cờ xí trống chiến rần rộ, già heo cúng-quỷ linh-dinh, hầu có đưa ông Ôn ra khỏi xứ cho thiên-hạ được bình-an; cái tục mê-tin ấy đến bây giờ cũng vẫn còn. Ôi, dân-khí như thế-còn mong nỗi gì !..

Nguyên-do sự truyền-nhiễm của bệnh dịch-tả

Bệnh dịch-tả phát-sanh không phải ở một xứ ta, hầu khắp cả hoàn-cầu, đầu đầu cũng có truyền-bổ hết thầy, song nhiều nhất là ở phương Á-châu mình. Bệnh ấy vốn không phải tạo nên ở trong thiên thể ta, mà chính là một giống vi-sanh-vật ở ngoài đất đến vậy. Sự truyền-nhiễm của nó gốc bởi giống vi-sanh-vật xen lộn trong các thức ăn uống mà truyền vào, hoặc như ở đầu các ngón tay cùng như thiết khí-cụ đựng đồ ăn uống không sạch sẽ mà phải giống vi-sanh-vật truyền vào miệng, gây nên cái chứng rất ghê gớm, rất hiểm-nghèo.

Bệnh trạng

Người bởi sự ăn uống không phòng ngừa kỹ-cang, để giống vi-sanh-vật nhiễm vào rồi, từ trong khoảng 12 giờ cho đến 18 giờ đồng-hồ những sau, thì trong mình bắt phải bán-hoảng và đau bụng, kể làm thế hoặc tả. Sau khi thổ tả rồi, hoặc chuyên-cán (vọp bẻ), hoặc khát nước, lần lần hai con mắt sấu, vành con mắt thâm, có má thon, tay chon*chôn, sống mũi nhợt, môi xanh, tróng cái trạng-thái

dị-thường, khiến người ta phải kinh-phải sợ. Bao nhiêu năng-lực của hai trái cật, con bấy giờ không còn sức sinh-hoạt nữa được. Đến hai trái cật không còn sức sinh-hoạt nữa được, thì đường tiêu-tiến phải bế-tắc (quan-cách), bì-phu lạnh ngắt như đồng mà kỳ-trung đường nóng nảy bức rứt khó chịu. Hoặc nước cục, hoặc tắc liểu, hoặc vong-dương, cũng có bệnh không khỏi bốn năm sáu giờ đồng-hồ, cũng có bệnh chịu nổi đến một hai ngày mới chết.

Cách phòng ngừa bệnh truyền-nhiễm

1. — Con có bệnh dịch-khi lưu-hành, điều nên chú-trọng hơn hết là giữ gìn thân-thể được khỏe khoắn, truyền-vị được kiện-khương, như thiết sự ăn uống có chừng đỗi không nên thái-quá và bất-cập.
2. — Sự truyền-nhiễm của bệnh dịch-tả, toàn do theo những đồ ăn thức uống đem vào miệng đưa đến trường-vị mà phát-sanh. Muốn tránh khỏi bệnh tối-độc ấy thâm-nhập vào mình, không chỉ bằng phòng ngừa các khí cụ thường dùng trong bữa ăn và đồ vật thực được tươi lốt và sạch sẽ.
3. — Thức uống cần phải nấu cho chín mà uống.
4. — Vật thực phải cần-thận, không nên dùng đồ nguội và chớ để cho giống ruồi lang bu vào.
5. — Không nên lai-vãng chốn nào hoặc nhà nào con bệnh dịch-tả phát-sanh.

Đại lược cách phòng ngừa bệnh dịch-tả truyền-nhiễm trên ấy, độc-giả trông hãy chú-ý thêm và thể rộng thêm; cách phòng ngừa càng châu-đáo chừng nào, càng hợp với phép vệ-sanh căn-ích chừng nấy. (Còn nữa)

Nguyễn-tử-Thức

CÁC CÒ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các
cò các bà biết nói, thì các cò các
bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu
ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn
dùng rỗng rả một thứ sừa đặt
NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hời con hời!
.....Uống sừa **NESTLÉ**



GIÀ CHÁNH



Các món ăn

Gỏi bao tử heo

Lựa bao tử heo nhỏ mua về lấy đầu bột mà khuấy, cạo rửa cho hết mùi, trang lại nước sôi cho trắng, hai su rau cần, lạc bỏ lá lấy cọng non, chẻ làm hai, cắt ra từ khúc vẫn vẫn, củ hành một củ, xác khoai cho mỏng, một su đậu phộng rang đậm nhỏ, một trái chanh giấy lớn, một trái ớt, vài tép tỏi băm nhỏ tẽ. Các vật xong rồi, bao tử luộc chín vắt nhỏ từ miếng mỏng mỏng, đem trong đĩa bàn trên sắp rau cần một lớp và sắp củ hành chong lên, vắt nước chanh vào, một muỗng vun ăn canh đường các trắng, chẻ hai muỗng lưng lưng nước mắm, các món xong rồi để đậu phộng lên trên hết. Chờn ăn trộn cho đều.



Gỏi thịt gà

Lấy bai bên cái ức gà, thịt đã trắng lại mềm, như được gà thiên càng ngon.

Xắt mỏng và nhỏ trang tay cái, chuối hột non, mòi tượng hột; xắt mỏng, nhồi cho xâu, xả lại cho hết nước mùi, vắt thiệt ráo nước, để chuối trong đĩa bàn chế giấm cho thấm nỏ ra, rau cần lạc bỏ lá lấy cọng, đập dập; như một cái ức con gà thiên thì bốn trái chuối hột non, hai su rau cần, một su đậu phộng rang rồi đậm nhỏ, một muỗng súp đường các trắng, các vật xong rồi, lấy cái son nhỏ nấu nước cho thiệt sôi, có cái vợt như của người Tàu vớt mòi càng tới, bỏ thịt vớt, những vào son nước đường sôi, những rồi thì lấy ra liền, xóc ráo nước hiệp với các vật đã làm rồi, mà trộn với nước mắm tỏi ớt và chẻ thêm hai muỗng ăn canh giấm thanh, phải làm cho sốt dẻo ăn mở ngon.

Gỏi cuốn

Tôm cần hay tôm lông và thịt bắp dài heo, hai món luộc chín, xắt mỏng mà nhỏ bằng trang tay cái, tôm xắt mỏng một cỡ với thịt, kiệu chua xẻ nhỏ giá sống lấy đầu lỏi rửa sạch, rau sống ít thứ rau thơm, bẹ sòng, cắt cái chặn non trên đầu chẻ làm tư cho nó cuốn lại. Các vật xong rồi, dùng rau chiếc hay là salad mà gói các vật: thịt, tôm, giá, kiệu chua, ít cọng rau thơm, và ít

cọng bẹ để gần trên đầu cuốn gói, và để một chút búng tươi mà cuốn lại, lấy lá bẹ nhún nước sôi mà cọt, cuốn từ cuốn nhỏ cho chặt, đem vào trong chén hay tô, làm tương mà ăn với gói này, muốn tiện thì mua tương cay chừng ba-sư; một su đường cát, một su đậu phộng, rang rồi băm cho nhuyễn, bỏ chung tương đường đậu mà nấu hay xào với mỡ tùy ý.

Gỏi cuốn cách khác

Mỡ gầy heo 100 gr. tôm lông hay tôm càng chừng một chực con, hai món luộc chín xắt mỏng, và nhỏ trang tay cái. Củ năn xắt nhỏ có cọng như giá, kiệu chua xẻ nhỏ, bẹ tươi lấy cọng non, cũng dùng rau chiếc hay salad và rau thơm mà cuốn từ cuốn nhỏ. Cũng tôm thịt luộc và kiệu rau bẹ các món cuốn với bánh tráng mỏng, làm tương mà ăn với gói.

Cách làm tương

Tương hột rửa nước nóng cho sạch, vắt cho ráo, đem quết cho nhuyễn, ba su thì một su đường các, chế nước vào sệt sệt mà nấu, muốn có màu thì chế một chút nước mắm tau yếu vào, nấu rồi muốn xào lại với mỡ thì tùy ý, cũng như nấu đậu phộng rang cho nhỏ tẽ mà nấu chung.

Nguyễn-thị

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SẮNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỔ XÈ
ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DUNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUẢN THẤY LÚC
GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bản thuốc trong Lục-tính không tính tiền gói

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghệ về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

Gia-dinh thương-thực

Phép để dành trứng gà

Trứng gà là vật ta thường ăn, nhưng nhiều khi lỡ ra không có, nên trong nhà phải để dành luôn luôn. Mà để để lâu thì sợ nó vữa ra hoặc thối đi. Vậy người ta có bày mấy phép để dành trứng gà đã có kinh-nghiệm như sau này :

1. Hoa nước vôi-đá đổ trong cái bình sạch sẽ, rồi bỏ trứng gà dầm vào trong, thì lâu mấy cũng không hư.

2. Vùi trứng vào trong muối, mà phải trúc đầu nhọn xuống dưới, thì để được tám chín tháng.

3. Lấy một heo thảo khắp ngoài vỏ trứng rồi rấm vào trong đồng than sàng thì để cũng được lâu; nếu nấu súp chấy nước rồi lấy mà thoa ngoài vỏ thay vì mỡ heo thì lại hay hơn.

4. Giấu trứng gà vào trong gạo, trong cám, trong trấu hoặc trong rơm, thì cũng giữ được nó khỏi hư trong chừng nửa tháng.

Có nhiều món ăn chết người mà không ai để tới.

Bồn-báo tiếp được bài sau này :

Tôi có xem báo P. N. T. V. vừa rồi, có một chỗ ngài nói những món ăn coi thì hiền mà ít người biết, cho nên chết mà ít ai để biết. Như vị của đình ăn với rau dền, măng cục ăn với đường, và hành ăn với mật ong vàng vẩn.

Còn 2 thứ nữa ăn chung với nhau thì chết mà ít ai biết là tàu hồ hoa của người Tàu vẫn gạnh đi bán các nơi đó, ăn nó với nước đường trắng của nó bán đó thì không việc gì mà ăn nó với mật ong thì chết. Như vậy thì ít ai để mà để phòng cho dạng. Việc đó tôi biết rõ vì có người làng tôi, người lớn, ăn rồi chết mà cứu không được.

Xin ngài cũng nên ẩn hành việc đó vào để cho thiên hạ biết mà để ý đến cho khỏi mắc chết oan thì ngài cũng được cái phước.

HỒ-KIM-CHI, Huyện honoraire
Village de Trương-Bình-Hiệp.
Thudaumot

Nữ-Công

Nghe dệt vải

Tại xứ Đông Pháp ta trồng bông không đủ dùng, nên phải mua thêm của các nước khác. Bông dùng để dệt vải may quần áo.

Bông kéo thành sợi ở nhà máy sợi rồi, người ta mua sợi ấy về mà dệt thành vải. Khi sợi đã ngâm, đã hồ rồi, thì người ta quấn vào ống rồi móc lên không-cưỡi người, dệt vài ngày ở đằng trước không-cưỡi, một tay đưa cái khuôn lên, một chơn nhận bàn đạp cho hai lớp sợi hồ ra, một lớp trên và một lớp dưới, trong lúc đó, người thợ dệt liệng cái thoi quấn chỉ, đầu bên tay trái qua bên tay phải; bên tay mặt qua bên tay trái, luồn vào trong những sợi chỉ giăng thẳng; ở lách chỉ ngang, lúc dệt xong thì người ta kéo là « bề khố vải. »

Thứ vải dệt bằng tay không được đẹp lắm cho nên nước ta có nhiều người chuộng những vải dệt bằng máy, mua của người Pháp hay các nước ngoài như Ấn-độ, Hồng-mao. Tại xứ Đông-Pháp cũng có lập ra nhà máy kéo sợi và dệt vải ở Hanoi, Hải-phong, và Nam-Định.

Vải có nhiều thứ tốt xấu tùy theo cách dệt và cách dệt, song le một giống hàng vải mà người ta có thể chế ra nhiều thứ nhiều hạng, vậy mà vải cần phải rõ coi thì nào mịn mà dày thì là thứ tốt, có khi thợ dệt nó muốn cho người ta lầm, dệt thưa rít thưa rít, rồi hồ bột cho nó nặng, thấy sơ qua coi bộ chắc lắm, chừng đem về giặt một lần thì thấy mỏng, hồ bột thưa thì hàng dở, chỉ em phải lập coi vật cho biết thứ nào tốt xấu, đừng để người người quốc gạt mình.

Con tằm. Cách nuôi tằm

Tằm là một thứ sâu tự nơi loài bướm sanh ra. Ban đầu trứng bướm nở ra con tằm, con tằm thành ra con nhộng rồi con nhộng mới hóa ra con bướm. Con bướm đẻ trứng ra, độ mười ngày trứng ấy nở ra thành những con sâu xám-xám.

Người ta để những con sâu ấy vào nia, rồi lấy lá dâu cho nó ăn ; độ vài ngày sau, con sâu ấy đổi lột và đổi đi đổi lại bốn lần. Khi nó không ăn nữa, và mình trở nên vàng thì người ta giàng bữa bằng tre cho nó phơi ngoài nắng. Bấy giờ tằm mới nhả tơ làm kén rồi hóa ra con nhộng. Nhộng ở trong ổ kén được 8 ngày, thì hóa ra con bướm, cần lủng ổ kén mà chùng ra ngoài. Tằm ăn thiệt no thì sau mới đủ mỡ để nuôi con nhộng và con tằm và mới đủ chất mà làm ra tơ.

Tằm ăn nhiều lần, người ta thường vì ăn như tằm ăn lên là có độ, nên ruột tằm phải tiêu hóa mạnh lắm mới được. Ta phải cho tằm ăn cho nhiều cho đều và cho sạch sẽ. Lá dâu phải tươi mới được, nếu cho ạn lá dâu úa, héo, tằm ăn vào thì sanh bệnh, có khi chết cả một lứa.

Cách ươm tơ

Khi tằm nhả tơ mình vào ổ kén thành nhộng, nếu để nó hóa bướm cần lủng rồi thì không dùng được nữa. Cho nên khi kén đã thành, thì phải ươm ngay, nếu không ươm liền được thì phải đem kén ho vào lỗ lừa độ mấy phút cho con nhộng chết đi. Ươm tơ phải những ổ kén vào nồi nước nóng cho sợi rời ra thì mới kéo được, sợi tơ kéo ra phải quấn vào guồng. Cái guồng ấy có dây mắc vào một cái khung tròn người ta cứ quay luôn. Khi tơ gỡ xong rồi quấn lại thành cuộn.

Trước khi dệt thì những sợi tơ phải chấp lại mà xe cho săn lại. Không-cưỡi dệt tơ lụa cũng giống như không cưỡi dệt vải vậy. Tơ lụa vừa dệt xong đem ngâm rồi giặt và phơi nắng.

Ở Đông-Pháp thì chỗ nào cũng nuôi tằm dạng; ở Trung-kỳ tỉnh Quảng-nam, tỉnh Bình-Định và tỉnh Thanh-Hóa là ba nơi dệt tơ lụa nhiều lắm. Còn ở Nam-kỳ thuộc về tỉnh Bentre nuôi tằm rất nhiều.

Nghe dệt tơ lụa ở Đông-Pháp thành như thế, cho nên đem ra ngoài các xứ bán rất nhiều.

K. H.

Hãy dùng bột BLELINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Bài thứ II

Trái đất trong không gian.

Trong sự tri thức của người ta, một điều cốt yếu nhất là cái quan-niệm về trời đất và muôn vật, kêu là cái vô-tru-quan. Vì vậy ngay trong bài thứ I, ở mục này tôi đã giảng-giải về hình thể trời đất, nay tôi lại nói thêm nữa, để cho chị em có một cái ý thức sơ lược mà đầy đủ về trời đất là thế nào.

Vô 字 nghĩa là trên dưới, bốn phía; trụ 柱 nghĩa là trụ xưa tới nay. Trong chữ vô-tru, một chữ chỉ về không-gian (l'espace), một chữ chỉ về thời-gian (le temps), vậy thì chữ vô trụ (l'Univers) nghĩa là khắp hết thảy mọi nơi: trái đất này và hết thảy mặt trăng, mặt trời, các ngôi sao chuyển động ở trong không-gian và suốt hết thảy thời xưa, thời nay, thời sau; vì rằng vô-tru rộng rãi vô cùng và lâu dài vô cùng vậy. Người ta phần nhiều hay hiểu vô-tru là càn-khôn, là thiên địa, là trời đất, song cứ theo như học-thuật thời nay minh-bạch hơn thời xưa, ta phải nên phân biệt mà hiểu rõ ràng rằng: trời đất mà con mắt ta thường thấy chỉ là phần-tử nhỏ nhỏ, một cái bụi, một hạt cát trong vô-tru mà thôi.

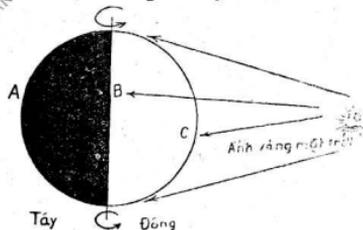
Trong bài số I, tôi đã giảng-giải trái đất tròn như trái banh và trời xanh là tầng không-khí, vì tầm con mắt ta ngó rõ có chừng, cho nên ta có cái ảo-tưởng thấy trời như cái vung, vậy thì chị em đã biết rõ trời đất là thế nào rồi. Trong bài này tôi sẽ nói về vô-tru, khiến cho con mắt chị em ngó xa ra ngoài cái trời đất nhỏ hẹp chút xíu này.

Hoặc giả có người hỏi: trái đất tròn, vậy nó đứng vào đâu, nếu nó không tựa vào đâu thì sao nó không rớt xuống. Trái đất ở trong không-gian vô-biên-lẽ, trong quãng không, chẳng biết dài là bờ hết. Quãng không ấy có một thứ khí kêu là tinh-khí (ether). Trái đất quay chạy vòng xung quanh mặt trời, bị sức hút của mặt trời hút về mặt trời, nếu trái đất rớt xuống thì rớt xuống mặt trời; song nó lại bị một cái sức khác kéo ngược nó trở lại, vì trái đất chạy vòng quanh chớ không đứng yên. Cái sức ấy kêu là ly-tâm-lực (force centrifuge), tôi sẽ nói về nó ở chỗ khác. Nay ta hãy biết trái đất ở trong không-gian, không tựa vào cái gì hết, nhờ ở hai cái sức nó kéo con nhau là cái hấp-lực của mặt trời và cái sức ly-tâm của trái đất, nghĩa là trái đất bị hai cái sức vô hình, cái kéo đi, cái kéo lại, cho nên nó đứng ở giữa, chẳng tựa vào đâu mà không rớt vậy.

Trái đất trong 24 giờ thì quay quanh mình hết một vòng. Trái đất quay như vậy chẳng khác chi một con quay. Trái đất cũng quay xung quanh một đường đi suốt qua trung-tâm-điểm và nam-cực, bắc-cực (les pôles), đường ấy kêu là địa-trục (axe de la terre), như con quay, quay quanh cái đinh cắm ở dưới nó vậy.

Mặt trời chiếu ánh sáng vào trái đất thì chiếu sáng vào một nửa bên đó thôi, còn một nửa bên kia thì ở trong bóng tối, người ta ở bên sáng thì thấy ngày, ở bên tối thì thấy đêm. Trái đất quay quanh mình thì cứ lần lần đưa

mặt đất ra ánh sáng, rồi lại về bóng tối, cho nên ngày đêm đắp đổi cho nhau hoài. Trái đất quay quanh mình trong 24 giờ hết trọn một vòng, bởi vậy có 12 giờ ban ngày, 12 giờ ban đêm. Một xứ ở bên này trái đất và một xứ ở bên kia trái đất, ở cùng chỗ đối nhau, như trong bài trước tôi nói thì dụ xứ Pháp với xứ Nouvelle Zélande, thì bên Pháp 12 giờ trưa, trong lúc đó bên Nouvelle Zélande là 12 giờ đêm vậy. Ngày nay có giây thép dưới biển đi khắp toàn cầu, lại có vô-tuyến-điện còn tiện lợi hơn nữa, tin tức gì truyền đi đâu xa mấy cũng trong giây phút đó được liền; người ta muốn thí nghiệm sự ngày đêm trái nhau ở hai nơi trên mặt đất thì thật dễ dàng lắm vậy.



Hình số 1. Trái đất quay theo đường mũi tên chỉ từ bên tây qua bên đông, mặt trời chiếu sáng một nửa địa cầu bên đông, nửa bên đông

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tắn lại.

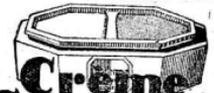
Hai thứ CRÈME này dụng chung trong một thò sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme

Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co
Bd Charner. — SAIGON

đang ban ngày, còn nữa bên tây đang ban đêm; chỗ C thấy mặt trời chiếu thẳng xuống là đang 12 giờ trưa, chỗ A là chỗ đối (antipode) của chỗ C, thì là đang 12 giờ đêm, còn chỗ B đang từ trong tối bước ra sáng là đang lúc hết đêm qua ngày, 6 giờ sớm mai. Chỗ B thấy mặt trời mọc ở bên đông; còn chỗ C thấy mặt trời đứng bóng. Địa cầu xoay đi trong 6 giờ nữa, thì chỗ B đi tới chỗ C, thấy mặt trời đứng bóng, chỗ A sang chỗ B thấy trời rạng đông, còn chỗ C qua phía bên kia thấy mặt trời lặn ở phương tây vậy. Người ta ở trên địa-cầu có cái áo-tràng thấy mặt trời đi trên trời từ đông qua tây, rằng ta thì địa cầu quay mà mặt trời ở yên một chỗ.

Nếu thời ở trên địa-cầu, không có giờ-nước nào đúng với nước nào hết. Có thể thiệt, cho nên vạn-quốc phải lập điều ước: định giờ với nhau vậy. Trên trái địa-cầu già, có vẻ địa đồ các nước, người ta vẽ 24 cái vòng đều chạy qua nam-cực, bắc-cực, mặt địa cầu thành ra chia làm 24 múi (fuseau), người ta ước định với nhau cứ các nước cùng ở trong một múi thì cùng có một giờ, để đồng hồ đúng như nhau. Các xứ cùng ở trong một múi thì đồng hồ để đồng giờ như nhau, còn múi kế bên nhằm phía Đông thì để sớm lên một giờ, mà múi kế bên nhằm phía Tây trễ đi một giờ, vì trái đất xoay đi từ tây qua đông, xứ bên đông thấy mặt trời trước xứ bên tây. Thí dụ xứ Pháp với xứ Nlle Zélande, ở xứ này 12 giờ trưa thì xứ kia 12 giờ đêm; ở xứ ta với xứ Pháp thì sai nhau 6 giờ. Pháp ở phương tây sáng trễ hơn, ta sáng trước, như là 12 giờ trưa thì ở Pháp mới sáng giờ sớm mai; song xứ Nhật-Bản ở bên đông xứ ta thì sáng sớm hơn xứ ta, như ở Nhật-bản 6 giờ sớm mai thì ở ta mới 4 giờ sớm mai thôi.

Như ai đã có đi tàu sang tây thì biết, cứ đi một quãng đường thì lại phải sửa đồng hồ, ấy là vì qua mỗi múi đất thì ngày lại trịch đi một giờ.

Nếu ta có cách gì đi mau cho bằng trái đất quay, nghĩa là trong 24 giờ đi hết một vòng trái đất, mà ta khởi đầu đi bởi trưa thì ta sẽ thấy mặt trời đứng bóng luôn luôn chẳng hề thấy mặt trời lặn, cứ ban ngày hoài.

Tôi mới nói ở trên là giảng cho chị em hiểu vì đâu mà có ngày đêm lần hồi đắp đổi, song nhơra đó chị em lại thấy rõ thêm rằng trái đất thiệt là tròn như trái banh. Kỳ sau tôi sẽ giảng về bốn mùa, chị em sẽ lại thấy rõ hơn nữa.

BẢNG-TAM nữ-sĩ

Hài-Đàm

Có tài liệu sẵn.

Anh Ký kia lúc sắp đi thi Huyện, trong lòng lấy làm lo lắng.—Đi chỗ này, ra chỗ kia, ngày này lo ngày mai cũng lo. Vợ thấy vậy liền hỏi:

—Đi thì bộ khó lắm sao mà anh lo hơn tôi lo năm chỗ? Chẳng nói:

—Minh năm chỗ còn dễ hơn tôi nhiều lắm đa.

—Sao minh lại biết là dễ?

—Vì trong bụng minh đã có sẵn tài-liệu rồi, chỉ như tôi thì trong bụng có mớ gì đâu, nếu không lo thì làm sao đậu được.

Ha-Ha.

Quyền hưởng gia tài của con gái Trung-hoa

Giành được rồi lại muốn bỏ đi

Con gái nước Tàu ngày xưa không có quyền được hưởng gia-tài của cha mẹ. Cha mẹ giàu mấy mặc lòng, chia cho con gái chỉ một lần là lúc già lấy chồng, gọi là tiền bồi-môn mà thôi, chờ về sau không được hỏi đến nữa, bao nhiêu sự sắp của cha mẹ về tay con trai chia với nhau.

Từ đời Dân-quốc thành-lập đến giờ, phụ-nữ Trung-hoa thường kêu ca về điều ấy. Mới đây chánh-phủ đã chịu công-nhận trong pháp-luật, cho con gái có quyền được hưởng gia-tài như con trai.

Cải-lệnh ấy tuyên-bố ra, bọn phụ-nữ lấy làm thúy-nguyện lắm. Vì có vậy mới hiệp với cái công-lệ nam nữ bình-đẳng, và có vậy, từ nay về sau, trong xã-hội mới bỏ cái thói khinh con gái, trọng con trai.

Ấy là họ đã giành được cái quyền hưởng gia-tài rồi đó. Thế mà, hiện nay lại có người muốn hủy bỏ cái quyền ấy đi, cũng bỏ luôn cái quyền hưởng gia-tài của con trai nữa.

Lấy có gì mà muốn bỏ quyền phân-sản của con gái và con trai? Một tờ báo Tàu nói rằng:

« Theo như tình-trạng xã-hội trước kia, là khi con gái chưa có quyền phân-sản, chỉ con trai có mà thôi, mà đã sanh ra không biết bao nhiêu đám kiện vì có chia gia-tài; vậy thì thử hỏi, ngày nay thân con gái cũng có quyền thừa-kế nữa, rồi có thể giảm bớt được những vụ kiện ấy không? Hay là lại tăng thêm? Nếu tăng thêm, thì cải-lệnh ấy thật không phải diễm tốt cho xã-hội, tin lành cho dân-gian.

« Xét vì sự cha mẹ để của cho con cái, thật làm hại cho chúng nó nhiều, bề, vậy chúng ta cũng nên hết sức đánh đổ cái chế-độ di-sản, đánh đổ cả cái quyền hưởng gia-tài của con trai và con gái.

« Ước gì những người giàu có nhớ lấy câu « Đời của thì đời của mày, đời cây thì đời cây đó », mà chớ đem thân làm trần-giạ cho con cái nữa. Nếu là giàu, nhiều tiền, thì khi sống nên để n mà làm nhiều việc công ích, từ-thiện, chớ không nên chừa để cho con cái làm cái. Để của cho con, liếng là thương con, mà thiệt là hại con vậy.»

Đó chỉ là một cái lý-luận của nhà bảo mà thôi; song nói có lẽ lắm, ta xem đủ thấy cái quan-niệm về gia-đình của người Tàu ngày nay nó biến-cải là dường nào.

Lệ Mua Báo

Thơ mua báo xin gởi mandat theo thơ, nếu không có mandat thì không thể gởi báo được.

Còn chừ độc-giả mua báo đã đủ hạn xin nhớ gởi trả bạc dạng gởi báo tiếp theo luôn. Nếu quá hạn mà bốn-báo không tiếp được mandat thì kể là thôi mua, không gởi báo nữa.

P. N. T. V.



**Rượu Thuộc
rất bổ là:**

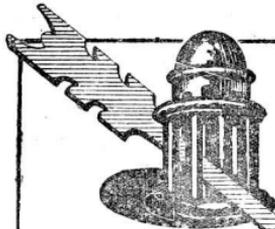
“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm.
có bán ở các tiệm Epicerie và trừ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Qui bà qui có muốn cho mây đũa con cùng của
mình dặng vui về cười giỡn luôn luôn, thì hãy mua
mây hát và vĩa BEKA hát cho mây trẻ nó nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cưng nèn.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mấy tiệm bán đĩa.



ODEON

*Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:*

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B^d Charner. Saigon.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá-trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH-VĂN-HÍ-BAN -
CA NGỢI ĐỨC BÀ - Đ. C. TUNG KINH CẦU AN -
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.



Gần đây trong nước có những việc gì

Chánh-phủ Pháp cũng thấy cuộc bão-hộ dật ở Đông-dương này còn thiếu thốn nhiều lắm, nào là thiếu sông, thiếu cầu, thiếu đường xe lửa v. v. Bởi vậy, hình như lần này chánh-phủ lo lắng mở mang hết sức. Đến đời quan Toàn-quyền Pasquier ở ngoài Bắc thì khánh-thành mấy cái kinh lấy nước vào ruộng, qua Trung-kỳ thì khánh-thành mấy cái cầu; mới rồi ngài qua Cao-mên lại khởi-công con đường xe lửa từ Pnom-penh đi Battambang.

Con đường này chánh-phủ tru-tình, có lẽ gần hai mươi năm nay, bây giờ mới khởi công được. Nó tức là con đường xe lửa mà chánh-phủ định làm chạy thẳng từ Saigon sang tới nước Xiêm, song nay mới khởi-công từ Pnom-penh lên Battambang, là mới làm một đoạn giữa thôi. Việc đặt đường xe lửa này, chánh-phủ trao cho một cố-gi-vi xuất võ ra làm. Nếu xong được đường này, thì dân ở Battambang được hưởng nhiều điều lợi, như như là sự chợ gạo, mỗi năm ít ra cũng chở đi bán được 400 chợ to: 150 ngàn lán.

Dân Cao-mên hồi xưa, thành tâm hiền minh cho nước Pháp bảo-hộ và mở mang cho, thì... bây giờ có đường xe lửa đương khởi công đây là đường như thế.

Mấy ông sau này đều bị đem ra tòa án Trưng-trị xét hỏi:

10 - Ông Dương-văn-Lời, vì một bài mà ông đã viết trong báo *Ere Nouvelle*, là bài « Sau vụ học-sanh Sự-phạm làm reo », Tòa cho bài ấy là gây ra cho dân sanh lòng ác-căm với chánh-phủ.

2 - Ông Lê-văn-Thơ, vì cuốn sách « Câu chuyện chung »

3 - Ông Hoàng-minh-Đầu, vì cái truyện đơn phản đối chánh-phủ.

Không biết sao thành-phố Hanội ta gần đây, có nhiều người tự vận quá, mà phần nhiều là đàn bà. Trong một tháng năm ta vừa rồi, có tới bảy người tự vận.

Ngày 26 tháng trước, có một người con gái chừng 20 tuổi đâm đầu xuống hồ Hoàn-khiêm, người ta vớt xát lên, thấy trong mình có một bức thư tuyệt-mạng, nói rằng vì sự chia của bất công, cho nên bất bình mà tự vận. Qua chín giờ hôm sau, lại có một cô nữa toan đâm đầu xuống hồ, bị lính cảnh-sát ngó thấy vớt lên, đưa vào nhà thương. Nghe đầu cô này vì có bệnh nặng trong mình, liền bắt thuốc men cũng không hết, cho nên bức mình tự vận.

Cũng một ngày ấy, lại có một bà, năm nay 32 tuổi, lấy thuốc phèn đổ vào ấm uống để tự vận, Nguyên-nhơn bà này muốn lừa mình, là vì xấu duyên bạc phận, lấy phải ông già 62, nghĩ ở đời không có cái vui về gì nữa, cho nên tự vận.

Lại có một cô nữa, cũng uống á-phiên tự vận, may người chồng hay, liền đem n vào nhà thương cứu khỏi.

Sau hết, lại có một người đàn ông còn trẻ tuổi, mượn phòng ngủ ở, rồi uống thuốc độc chết.

Mới rồi, mỗi xứ trong Đông-Pháp đều cử đại-biên để ra dự hội-nghị Đông-Pháp Kinh-lê (*Conseil des Intérêts économiques de l'Indochine*) ở Hanoi, cũng tức là Hội-đồng chánh-phủ, năm nhóm bằng năm, nhưng nay đổi tên khác ra như vậy.

Trong Nam-kỳ ta, Đại-biên Annam thì có các ông Bùi-quang-Chiến, Nguyễn Phan-Long và Lê-quang-Liêm.

Gần đây tên thể-dục ở Nam-kỳ ta có vẻ tiến bộ xuất-sắc lắm. Đó là một điều đáng mừng. Cuộc đi tranh đấu ở Singapur và hội Khuru-Phi Hải sang đánh to-nit bên này, ai cũng còn nhớ.

Mới rồi lại có một đội thể-thảo ở Thượng-Hải qua đây, thử tài với ta. Có Paul Kong là tay vô-dịch to-nit ở bên ấy muốn sang thử tài với vô-dịch của ta là Chim và Giao. Và có một đội chiến-tướng đá banh, tên là hội Lạc-Hoa.

Trong tuần-lẽ trước, hai bên đá giáp chiến với nhau. Về mặt to-nit, thì anh chàng Paul-Kong kia chỉ có hư-danh mà thôi, chứ không có thiệt tài, vì đánh với Chim mà bị thua Chim 6-1, 6-1.

Còn chiến-tướng đá banh Lạc-Hoa, thì đều là tay cường-dịch, có luyện-tập lắm. Tuần trước đá với hội *Etoile de Gia-dinh*: hai bên huề nhau.

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

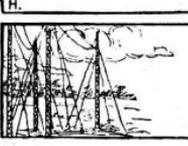
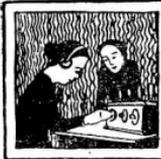
Quí ông quí bà cần có áo mưa khi đi đâu phòng ngừa khỏi làm ướt áo tốt bằng thường của mình, muốn cho thiết-nghệ-nhanh và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHÁNH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài bằng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng dụng trong lối cao-su.

Dùng qua con mưa rồi có thể xếp lại bỏ vào túi được, thiết là tiện-lợi và thanh nhà vô cùng, xin quí ông quí bà trước khi đi mua, hãy đến ghé tại bổn-liệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quí-vị cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHÁNH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kinh mời

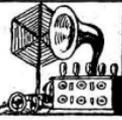
TANG-KHÁNH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



NÓI CHUYỆN MAY MẶC

(THƠ CHO BẠN)



Chị Tuyết-Mai

Chị là một hạng người mới, có học-vấn, có tư-tưởng ; những toan mở rộng hai cánh cửa buồng thêu, mà chỉ cho chị em một quãng trời đất mới.

Em vẫn chịu cái tài của chị, nên dầu có mắc việc nông-tang, nhưng có một đời khi thông thả, thường muốn lên bàn gủi chị, để rộng thêm được ít nhiều kiến thức. Hôm nọ em được dịp lên thăm chị, chị em ta cùng nói đến câu chuyện tiến-hộ của bạn phụ-nữ ta về cách « may mặc », nào hàng Tây, hàng Tàu, hàng bông-bay, muốn là ngàn bông, phục-sức rất xa-hoa, trang điểm rất dài-diem, mà bao nhiêu thứ sang, thứ đẹp, thứ mới, thứ lạ, đều là những thứ từng vượt mấy lần biển khơi sóng cả, tới đây tô-diêm cho cái vẻ đẹp của con gái nhà Nam.

Chị có nói : « Cách may-mặc nữ-lưu ta so với 20 năm về trước đây, thì ngày trước coi ra lối thời lượt thụt, mà bây giờ thì ông á gọn gàng, con mắt của chị em trông có vẻ « mỹ-thuật » lắm. »

Em cười mà nói : « Phục sức phải theo thời, ta cần phải đi vào đường ông á, nhưng cái vẻ đẹp không phải là cái đẹp của mình, chỉ toàn nhờ ở ngoại-hóa, sáo bắng chị em ta nên may mặc bằng đồ nội-hóa, thì có lẽ cái vẻ đẹp có ý nghĩa và coi chín-chắn và có duyên hơn. »

Chị có ý buồn về câu nói của em, cho nên nói rằng : « Khốn thay ! nội-hóa hèn kém và què-khẽ, không thể sao xa hơn mà biểu-lộ cái đẹp ra cho được. »

Khi em về đến nhà, hãy còn có thể tưởng-tượng được cái vẻ mặt rầu-rầu của chị, dong nói chưa-chất của chị, thì như là cái tiếng « khốn thay » kia, nó còn phưởng phất ở bên tai em và đập mạnh vào trong óc của em.

Thưa chị, hiện tại nước mình trăm công ngàn việc đều bị cái động « thờ hắt ra » ấy, thành ra không có cái sống mạnh mẽ chút nào, làm tiêu mòn mất cả chí lý cường và chí tiến-thứ.

Nước ta không giàu mạnh thì nói rằng : « Khốn thay » trình-dờ dấn mình còn hèn kém; sanh kế dân miền nghèo nàn, thì than rằng : « khốn thay » lợi-quyền của nước mình chìm đắm ở cả tay người. Lại đến cái vấn-đề y-phục, ta không dùng nội-hóa cũng bởi cái « khốn thay » nội-hóa còn vụng về. Nói trái lại các nhà nghề vơ tơ kéo sợi ở nước mình, không có vẻ phát-đạt, thì cũng lại cái động buồn rầu mà kêu : « khốn thay » đồng-bào không để mắt đến nội-hóa, để nuôi sống lấy cái nghề non nớt của mình. Khốn thay, sao ta không tìm cách gỡ cho cái khốn kia. Nội-hóa của ta mà không chấn-hưng, cái lối ấy lý người mình có tinh thờ-ơ cái nghề của nước mẹ đẻ.

Chị hãy cũng đã rõ, phạm một nghề nghiệp nào, trước hết cũng là cái đời vụng về mặc mặc, rồi mới đến cái đời

khéo léo tinh-hóa, nếu hàng không chạy, bán không đắt, thì lấy gì khuyến-kích cho những nhà nghề, làm cho đẹp cho khéo được. Trước kia ta cũng trồng bông gòn, sau vì ta ưa cái nút nà của sợi tơ Tàu tơ Nhứt, mà nghề quay giông kéo sợi của ta đến phải bỏ. Trước kia ta cũng dệt vải, sau vì ta ưa cái trắng cái đẹp của hàng Tây, mà nghề gieo thoi quay chỉ của ta đến phải gác bỏ. Xem đó, nhà nghề mà đã đến nỗi thất nghiệp, thì hẳn phải sa vào cái số kiếp bại vong; còn nói chi là tiến-bộ.

Mời hãy người nước mình chỉ có con « mắt mỹ-thuật » mà không có cái « óc mỹ-thuật » chút nào ! Bởi có mắt mỹ-thuật nên chị chỉ sành cái đẹp của người, bởi không có cái óc mỹ-thuật nên không biết nuôi lấy cái đẹp của mình. Rằng nói về may mặc của chị em mình, tham thanh chuộng lạ, chuộng lục tô hồng, nội-hóa thì khinh bỉ, ngoại hóa thì đồ sộ; hằng năm những vài vốc tơ lụa của nước ngoài mang vào, có cái vẻ khách giả lẫn chủ. Cái hay cái đẹp nó đưa chị em ta vào cõi xa-hoa, nguồn lợi của nước mình, chị em cũng hay trao cả cho người ngoại-quốc.

Chị cũng đã rõ vì cái nông nổi ấy nên ông Thành Cam-địa ở bên nước Ấn-độ đã xướng lên cái lý-thuyết dùng nội-hóa. Người Ấn-độ ấy chạy về Anh, có phải không chị?

Vậy bạn gái ta thẹn gì mà chẳng mặc những thứ tơ lụa của chính tay ta dệt ra, của chính tay ta may lấy. Nào lụa Cò-đó, the La-khê, nào vải Ngọc-hội, kia lãnh Thụy-khê, nhiều Bình-định, sa-tan Bộ-la. Những hàng ấy tuy kém phần thanh-lịch, nhưng không đến nỗi xấu xa, nếu ta muốn cho phục sức hợp thời, sao ta không đem nhuộm màu chớ sắc, một bọn chị em đứng lên thực hành, trăm bọn chị em đứng lên xướng họa, ta công kích hoải, ta hân tnh mãi, như thế thiết những cái sang cái đẹp của ngoại hóa, ta đều coi là rơm dảng phủ-hóa, mà ao ta ta làm, trong đục ao nhà. Như vậy chẳng phải là có ý nghĩa cao-thượng lắm sao?

Ý-nghĩa vì ta biết giữ quyền-lợi cho nước nhà. Ý-nghĩa vì ta biết nuôi sống cái ngành trong nước, mong đến thời phát-đạt. Ý-nghĩa vì ta làm được một việc mới mẻ, trước khi ra mặt cùng xã-hội mà nhận một việc đảm-dang. Ý-nghĩa vì ta đã biết tránh những bước xa-hoa của người ngoài đem vào làm chặm-bậy, mà ta lại nuôi cái tâm-đức tốt là tinh cần-kiệm nữa.

Chị thử nghĩ coi, nếu chị cho lời em là phải, chị có tài hùng-biện, thì chị nên hồ-hào cổ-động đi.

HỒNG-HẠNH

Nước xuôi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH



Port-Said cũng là một cái cửa biển lớn. Trong thấy quy-mô tốt đẹp to lớn, thì đủ biết sự-nghiệp người Hồng-mao. Từ Saigon qua Singapur, Colombo, cho tới đây, đến là có công-phu mở mang của người Hồng-mao, cho nên chỗ nào là cũng thấy đồ sộ, đẹp đẽ, to lớn và sạch sẽ lắm. Hải-cảng Port-Said cũng là người Hồng-

mao mở mang ra, nhưng ngày nay thuộc về quyền người Ai-cập cai-trị, là vì đó là đất của Ai-cập.

Em và cô Cúc-Tử có mượn xe đi dạo khắp các phố, thấy từ khu của người Âu-châu cho đến khu của người bản-xứ, chỗ nào cũng thấy có vẻ buồn hân hân, buồn vui vẻ vẻ. Hôm ấy không biết học-sanh Ai-cập làm cuộc biểu-tình gì, mà coi thấy lính cảnh-sát chạy ngược chạy xuôi, và có cả lính Hồng-mao đem súng ra đàn áp. Có Cúc-Tử nói tiếng Hồng-mao, hỏi một vài người thiếu-niên Ai-cập đứng đó, té ra mới biết rằng họ biểu-tình về chính-trị. Người Hồng-mao tuy là phải công-nhận cho Ai-cập được độc-lập rồi, song họ vẫn còn dùng binh ở một vài nơi hiểm-yếu, và còn đặt ở kinh-thành Caire một ông quan ủy-yên, tức người Hồng-mao, để kiểm-cha việc hành-chánh của người Ai-cập. Ví dụ như khi Nghị-viện Ai-cập có bàn tính việc gì có hại đến quyền-lợi người Hồng-mao, thì là người Hồng-mao sẵn có lâu có súng đó, đem ra dọa-nạt. Như vậy thì ra Ai-cập mới được tự-trị (Autonomie) mà thôi, chứ chưa phải là được hoàn-toàn độc-lập (independance). Người Ai-cập bất thuận với cái chính-sách đó, cho nên họ thường phản-đối luôn. Hôm nay, học-sanh và bọn tự-cầm cơ cầm biển đi biểu-tình ở các phố; cơ biển của họ viết những chữ gì mình không biết, nhưng mà biết rằng họ phản-đối vì những lẽ trên đó.

Trong khi đó, cô Cúc-Tử có mua một tờ nhật-levah của người Ai-cập viết bằng tiếng Hồng-mao, để coi những việc chính-biến trong nước Ai-cập gần đây ra sao. Cô coi rồi nói với em:

— Tôi chắc rằng người Ai-cập đạt tới mục-đích hoàn-toàn độc-lập.

Xong đó rồi chúng tôi lại đặt xuống tàu, kéo tàu chạy. Đây là ra Địa-trung-hải rồi. Khi-hạ thủy khác liền, bây giờ đã thấy tiết trời hơi lạnh, chứ không bức bối như mấy hôm trước.

Đêm hôm ấy, em và cô Cúc-Tử ăn cơm rồi về phòng nói chuyện. Có Cúc-Tử nói:

— Chả còn bốn ngày bốn đêm nữa, là đến đất nước

Pháp. Đến nơi rồi cô định đi đâu?

Em nói:

— Chắc thế nào thân-phụ tôi cũng đưa anh tôi vào học ở Aix-en-Provence, vì ý anh tôi muốn ở đó cho thanh tịnh và về tiền hơn. Rồi thì chúng tôi lên Paris ở chừng vài ba tháng. Chúng tôi không quen ai ở Paris hết, chắc sao cũng phải mượn khách-sạn ở. Song ý của tôi không muốn, tôi muốn làm sao ở ngụ được trong một cái gia-đình nào người Pháp thì tốt hơn. Còn cô thì đi đâu?

— Tôi Marseille, tôi chưa muốn đi Paris vội, tôi ra Nice nghỉ ít bữa và thăm chị em quen, sau một tháng tôi mới lên Paris. Ở đó chỉ đợi vài ba tuần, rồi tôi còn sang Đức, sang Anh, qua Huế-kỳ mà về nước. Tôi sẽ cho cô có đi ở của tôi ở Nice, có đến Paris trước, ở yên chỗ nào, viết thư cho tôi, tôi lên tôi đi kiểm, rồi chị em ta lại gặp gỡ và đi chơi với nhau.

Cô vừa nói vừa biểu lại cho em cái chỗ ở của cô vào trong cái danh-thiệp. Ấy vì cái danh-thiệp đó mà cách mấy tháng sau, em ở Pháp trở về tới Nhà-Bè, có người. xét rương, lại hỏi vì sao em quen với người Nhật. Em lấy làm lạ, mà trả lời rằng: «Vây chú biểu rương người Annam thì không được quen với ai nữa chẳng?»

Năm ngày ở Địa-trung-hải, hình như là mau lắm, chưa sáng đã thấy tối, mỗi ngày đã tới đêm, đầu đã đi qua bờ bên nước Ý, trông xa thấy nhà cửa đó lối, không kéo lại đương phun khói; tới đây nghĩa là đã gần tới nước Pháp rồi.

Còn một đêm nữa, tới Marseille, thì thân-phụ em biểu em sửa soạn hành lý, đóng mai lên bờ.

Cũng còn một đêm nữa, thì em và người bạn bè nước gặp nhau, chia tay cách mặt, cho nên chúng tôi nói chuyện với nhau càng dăm thắm. Trong câu chuyện biết bao nhiêu là tình tự, mà ai nấy đều nói một cách vội vàng, hình như sợ rằng nói dài dòng, thì giờ phút hết đi, không kéo lại được nữa. Có Cúc-Tử nói đến câu coi em như em, mà em khóc. Cô nói rằng:

— Đòi ta tuy là chuyện dò nên quen, mà tình tự tương đầu, giống như đã hẹn nhau đầu từ kiếp trước. Tôi tương có như là em ruột thịt của tôi. Bao nhiêu chuyện mà chỉ — tôi đây có kêu tôi bằng em — nói với em từ hồi đó tới giờ, em nên ngắm nghĩ.

Cổ nói đây, đưng nhắm cái bịch ở trong can-truyền của em, khiến cho em phải mũi lòng mà khóc, thì có khuyên nhủ: — Chớ có khóc, mà phải nên cười luôn, cười như cái cười của nước Nhựt, em à. Cười mà trong cái cười có gan có mặt đó!

Có lại lấy mấy cuốn sách đưa cho em làm kỷ-niệm, cổ có ký tên vào đó. Mấy cuốn sách đó, là 1' Nhựt-bôn tư-cương-sĩ, 2' Nhựt-bôn Liệt-nữ-truyền, và 3' Đông-Á nhi-tập-niên chí đầu, em chỉ biết mấy cái tên sách mà thôi, chớ còn trong đều là chữ Nhựt, em có đọc được ở đâu. Sau đây em trái ký-lương ở nhà, coi như đồ châu báu, chớ ngày nào học được chữ Nhựt mới coi, hay là có ai dạy ra cho mình coi nhỡ vớ!

Khó lòng quá. Có lẽ nào mình không có vật chi kỷ-niệm lại để báo-đáp cái ơn của người ta. Em lấy ngay cuốn tuồng Trung-nữ-ương của ông Hoàng-tăng Bì đã soạn, mà tặng lại cho cô; và nói: « Đây là kịch-bản thuật sự-tích của một vị nữ-ah-hùng nước em, hai ngàn năm trước, đã đánh đuổi quân Tàu, gây nên độc-lập cho nước. » Cuốn sách tuy đã cũ, nhưng em cũng viết ngoài bì mấy hàng như vậy: « Tặng cho chị Các-Tử yêu dấu của tôi; để kỷ-niệm sự gặp gỡ trong khi lễ-hành thi Việt-nam sang Pháp. » Có coi mấy câu ấy, tỏ ra ý vui mừng lắm.

Rồi chúng tôi ngủ quên đi lúc nào không biết, khi giật mình thức dậy thì tàu đã tới Marseille, cấp cầu xong đầu đò rồi. Chúng tôi lại đặt đây rửa mặt bần đó. Khi ấy vừa có một người đàn bà Nhựt và một cô thiếu-nữ Pháp xuống đón cô Các-Tử. Cô phải lên trước, nhưng tỏ ra ý bịn rịn, nắm tay em mà nói: « Thôi, chị em ta cách-biệt đây nghe. Can-dảm lên, em! » Em hình như nghe lời, mới phớt đồng hồ mới nói được câu: « Chị đi bình yên, em mong lại được gặp chị ở Paris. » Nói ra mà trong tiếng nói có chổ cao chổ thấp, thỏn thừ bàng hoàng. Đời em mười mấy năm nay, mới có lần này biết sự thương tâm là một.

Có mấy người học-sanh đồng học với anh của em ngày trước ra đón. Còn phải chờ lính thương-chánh xét rương xét valise đã, rồi mới được đem đi hành-lý đi.

(Còn nữa)

Một điều đáng nhớ

Trời hai tháng nay bỗn-báo có tiếp rất nhiều thư, hoặc mua báo, hoặc trả tiền báo, hoặc phiên bà báo mất, mà trong thư thì chỉ có chữ ký tên mà thôi không đề tên để lạng đề tành chi hết. Có nhiều vị gửi đến ba bốn cái thư, mỗi cái đều có đề có trả lời mà trong những thư đó cái nào cũng không có biên adresse, có lẽ các vị ấy thức mình và phiên trách bỗn-báo nhiều lắm mà không đề là tại mình sơ ý.

Cũng có nhiều vị viết thư nhiều cái rồi bỏ lộn bà mà gửi, thư gửi cho Bỗn-báo lại gửi cho ai, còn thư viết cho ai lại gửi cho Bỗn-báo, vậy ngày giờ là tiền bạc, xin mấy ngài nhớ mấy điều trên đây cho khỏi mất ngày giờ.

BỖN-BÁO.

Rượu Cỏ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

Chị em bên Nhựt-bôn.

Chị em bên Nhựt càng ngày càng tiến-bộ hết sức. Họ đương luyện tập để gánh vác được những nghề cũng như đàn ông.

Báo Japan Advertiser mới rồi có đăng tin rằng hồi tháng tư năm nay, học kinh-thành Đông-kịch nước Nhựt, đã mở một ban học dạy riêng cho đàn bà để sau này làm những nghề cần phải có học thức chuyên môn mới được. Về phương diện nữ-học, thì ngày nay nước Nhựt mới có một ban Cao-đẳng chuyên-môn ấy là lần thứ nhất.

Một bà đốc-học trường ấy nói rằng: « Ở nước Nhựt chúng tôi trước đây, việc giáo-dục đàn bà chỉ nói có mục đích dạy cho họ thành ra người mẹ hiền người vợ giỏi mà thôi. Nay đàn bà không có thể cứ ở yên trong nhà được, cũng phải ra gánh vác việc xã hội chớ. Song muốn ra gánh vác và cần tranh mọi việc với đàn ông, thì cũng phải có học thức chuyên môn mới được. Vì lẽ đó mà trường Đại-học này mới mở ra ban này để dạy cho đàn bà có học thức chuyên môn cho cao, đẳng gánh vác những việc lớn. »

Học-trò ban này phải học ba năm. Nhưng trước khi mãn vào học, thì học sanh phải học bốn năm ở trường Cao-đẳng nữ-học đã. Chương-trình học thì chia làm ba môn, bắt buộc ai cũng phải học, là Hiến-Pháp (Lois constitutionnelles), Quốc-gia kinh tế (Economie politique) và tiếng Hồng-mào. Ngoài ra còn phải học luật, học toán, học buôn bán, học tâm-lý, tùy ý mỗi người chọn lựa mà học chuyên môn lấy một khoa. »

Sợi gương của đời này việc hành luyện tập như vậy mới mong làm được việc này việc kia. Là thay chị em mình, không lo học-thức mà đòi gánh vác những việc tây trời, chẳng hóa ra không xét mình lắm sao?

Máy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thư thuốc giặt
hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ lót mình mịn
mỏng thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới
chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi
phải nấu, khỏi phải trả, không mệt học.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng,
bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác;
một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch
mà không dũa không mục.

CÓ BÀN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

1 ường D'ormay số 84 - 90 Saigon.
Maurice Barberousse. N ữ-t ăng báo chế sự
C ảng-y-sanh tại Đ ường-dương Paris.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

10. — Trở về chốn cũ

(Tiếp theo)

Hai đứa nó lôn-lên bước vô đường hẻm. Thị-Đen bỗng con Lựu đứng dĩa cửa, vừa ngó thấy thằng Qui thì chạy ra rượt mà dấm trên lưng nó đùi-dùi và chưởi rằng : « Cái l... m... ông bà ông vãi mầy, sao xe hơi xe lửa không cán mầy chết cho rồi, còn để cho mầy về chi đó. Con qui lớn thì dau, còn thằng qui nhỏ nó bỏ đi mất biệt một buổi chiều nay, nó bắt tôi giữ con Lựu, cháu nó hôn hừ ! Cái l... m... mỗ tổ mầy, mầy chọc tao đây có bữa tao giết mầy chết. Mày đi đâu thì đi luôn, đi đứng có về nhà tao nữa. »

Thằng Qui chạy trở ra đường hẻm mà trốn. Thằng Hồi bết đi về nhà, tới cửa thì thấy cửa đóng chặc, vợ chồng Tư-Cu đi đâu mất, trong nhà tối mò. Nó bèn trở ra đường hẻm kiếm thằng Qui. Hai đứa gặp nhau đứng buồn xo.

Cách chẳng bao lâu, chú chệch Phôi ở trong nhà gánh gánh mì đi ra, gánh có gắn đèn xanh kiến đỏ, tay thì gói lặc-các-cục. Thằng Hồi dòm thấy thì nó mừng, nó bốp cật bực trong tay rồi hỏi thằng Qui rằng : « Ăn mì hôn Qui ? Làm sao mà kêu chị Châu bây giờ ? »

Thằng Qui chau mày đáp rằng : « Chị Châu chỉ dau, ăn giống gì được. Thôi, mầy ăn đi, để bữa nào chị mạnh rồi tao sẽ ăn với chi. »

- Thằng Hồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng :
- Mày không ăn, thôi tao cũng không ăn.
 - Mày ăn đi má.
 - Không. Để bữa nào mầy với chị Châu ăn rồi tao sẽ ăn, chờ ăn một mình không ngon.
 - Mày không ăn đây dối bụng mầy chết.
 - Để tao đi mua một ổ bánh mì về tao với mầy ăn. Mày ở đây chờ tao, nghe hôn.
 - Tao đi với mầy, chờ ở đây làm gì ?
 - Mày đi đây má mầy đánh nữa da.
 - Đành thì đánh chớ.

Hai đứa nó dắc nhau đi lại chợ. Thằng Hồi đưa cắt bạc ra mua một ổ bánh mì 5 su. Thằng Qui giành trả tiền, nó không cho và nói rằng : « Mày cắt cắt bạc của mầy đi, để tối mai mầy với chị Châu ăn mì. Tao mua 5 su, còn 5 su cũng đủ một tô mì, lo gì. Mà mai đây mình lượm banh mồi

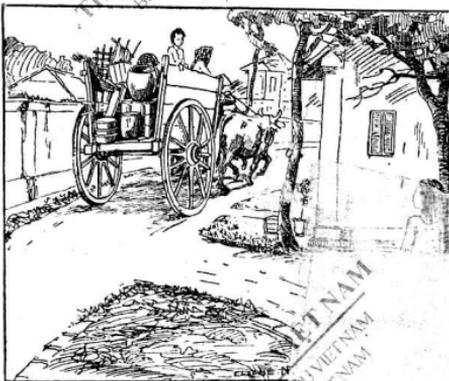
đưa chắt có một cắt nữa, sướng quá. » Chết thôi 5 su rồi, thằng Hồi lấy ổ bánh mì bẻ hai đứa cho thằng Qui phân nửa. Hai đứa nó và ăn và thùng-thảng trở về nhà.

Vợ chồng Tư-Cu cũng chưa về. Còn thị Đen thì bỗng con ngời nói chuyện với thím Hiền và vợ tên Ky tại bộ ván nhỏ trước cửa.

Thằng Qui lộp-lỏ không dám vô nhà. Nó cứ đứng ngoài đường hẻm, một lát mượn thằng Hồi vô thăm chừng coi thị Đen ngủ hay chưa.

Gần 9 giờ, tư Tiên về gặp hai đứa nhỏ thơ-thần trong đường hẻm, chỉ ta và chạc trong mặt thằng Hồi một cái chạch và nói rằng : « Mày đi đâu tối ngày nay vậy hử ? Đồ khốn nạn ! Sao không đi luôn đi, còn lèo về chi đây ? » Chi ta nói rồi bỏ đi về nhà.

Chẳng hiểu thằng Hồi bị đánh chưởi nó phiền, hay là nó thấy thằng Qui về nhà không được nó thương, mà Tư Tiên về mở cửa nó không chịu về theo, cứ dật-dờ ngoài đường hẻm với thằng Qui hoài. Cách một hồi lâu, Tư-Tiên kêu réo nó và lừa chưởi om sòm, nó mới chịu về.



Đến tr... một ai... bnh.

Bữa nay mỗi đứa cũng được một cắt bạc nữa, nhưng mà lúc về dọc đường thằng Qui không vui như bữa trước. Nó nói với thằng Hồi rằng : « Chị Châu chỉ nóng hoài. Để về chợ Đất-lộ tao mua cho chị một ve dậu mần dặng tao thoa cho chị. Tao giận quá, tao hết muốn về nhà tao nữa. Mày nghĩ đó má coi, chị tao đau nằm mê mắng, mà tia má tao bỏ liều, không chờ uống thuốc chi hết, mà tao lại rửa chỉ nó chỉ làm bõ, kì hôn ? Tao đợi chị tao mạnh dặng tao dắc chị tao đi. Ở đó nữa mà làm gì ! »

- Thằng Hồi nói rằng :
- Mày đi, tao cũng đi với mầy. Mà bây giờ mình đi đâu ?
 - Đi dần cũng được, miễn là ra khỏi nhà thì thôi ?
 - Tao đi nữa. Bữa nào mày là mầy kêu tao, nghe.

Về chợ Đất-Hồ, hai đứa nó ghé tiệm thuốc hỏi nong lạnh phải uống thuốc gì? Tên chệt trong tiệm thuốc lấy đưa một bao thuốc và nói rằng: « Nong lạnh thì uống thuốc tán đây. » Thăng Qui cầm bao thuốc và hỏi rằng:

- Vậy chớ thoa dầu mỡ không được hay sao, chú?
- Dầu mỡ làm sao được. Phải uống thuốc tán chớ.
- Một bao thuốc này bao nhiêu tiền vậy chú?
- Ba cất hai.
- Thuốc hay hơn?
- Sao lại không hay? Uống một cái thì đỡ mờ-hỏi hết nong liền a.
- Tôi có 2 cất. Thôi, chú làm ơn bán cho tôi nữa bao.
- Sao được. Bán thì bán luôn một bao chớ.
- Tôi có 2 cất làm sao?
- Không đủ tiền thì thôi.

Chú chệt lấy bao thuốc lại mà bỏ vô túi. Thăng Hồi thấy vậy bèn đưa hết một cái rưỡi bạc của nó cho thằng Qui dặng đủ cho nó mua. Thăng Qui dục, dục hỏi rằng: « Hồi còn tiền đâu mà ăn mì? » Thăng Hồi lắc đầu đáp rằng: « Thấy kẹ, mua đi. »

Hai đứa nó mua bao thuốc rồi dắt nhau đi về. Mỗi đứa về nhà đều bị đánh chưởi, song chúng nó đã tỉnh đi rồi nên có li chịu đòn, không sợ chi hết.

Bữa nay vợ chồng Tư-Cu có ở nhà đủ. Đến 9 giờ tối, Tư-Cu nói xàm-xi với vợ về việc gì đó không biết, mà anh ta ra đi, rồi Tư-Tiền đóng cửa rồi đến ngủ nghỉ.

Thôi vừa hừng sáng, Thăng Hồi đương ngủ, bỗng nghe có người gõ cửa kêu: « Chì tư, chì tư. » Tư-Tiền thức dậy mở cửa, Thăng Hồi không biết ai kêu và muốn nói việc gì, lòng tai mà nghe. Người ấy bước vào nhà hỏi rằng: « Anh bị bắt rồi, nên tôi lại cho chì bav. » Tư-Tiền hỏi rằng:

- Bắt ở đâu? Sao chú hay?
- Ảnh làm nhà thằng Tây ở gần giếng nước. Linh bắt đem ảnh trên bót Bờ-Đề.
- Trời ôi! Chết còn gì!
- May quá! Ảnh mới mò mở cửa, nó đi chơi về nó gặp nó bắt, nên không có đồ tang.
- Hề gì hồn chú?
- Chắc là phải ở tù rồi.
- Rủi quá! Tôi làm sao mà đi thăm bây giờ?
- Thăm sao được. Chì chờ trước cửa bót chừng nào linh dắt xuống Tòa, chì đi theo mà nói chuyện chút đĩnh, chớ vô bót sao được mà thăm.

Người ấy nói rồi mới từ-giã mà về. Tư-Tiền kêu thằng Hồi và nói rằng: « Hồi a, Hồi! Đây con. Tia con bị rồi. Đây coi nhà dặng a đi lên trên này coi. »

Thằng Hồi lồm cồm ngồi dậy. Tư-Tiền lấy khăn dụi len, dắt nó coi nhà, rồi ra cửa mà đi. Thăng Hồi nghe Tư-Cu bị bắt, nó không hiểu việc gì, nên nó sợ quá. Đến trưa Tư-Tiền về nấu cơm ăn rồi buổi chiều đi nữa. Chì ta đi hai ba bữa như vậy rồi mới đi bán cá lại như cũ.

Mấy bữa Tư-Tiền lộn xộn, Thăng Hồi thấy chì ta buồn quá, nên nó không nở đi chơi. Thăng Qui rủ thằng Hồi không được, nó buồn, nên nó cũng không đi.

Con Châu mỗi bữa cũng nóng nóng lạnh lạnh hoài, uống có một bao thuốc của thằng Qui mua đó rồi thôi, chớ chẳng có thuốc nào khác, mà hề giờ nào bót nong đi ra được thì phải đồng em.

Cách nửa tháng, Tư-Tiền trả phố, dọn đồ. Thị-Đen chạy qua hỏi thăng rằng:

- Nghe nói ảnh bị bắt hôm nay sao 'o chì?
- Ở nhà tôi đi chơi khuya, Tây nó nói ăn trộm nó bắt, chớ có sao đâu.

Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RƯỢU

RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiết tốt nhất.
Khi mua hãy nài cho phải hiệu
Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

**S^he Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON**

C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh
xưa nay, mua hàng lựa
hiệu này thì được chắc
ràng đó mình mua là tốt
nhất.



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

- Rồi bây giờ ảnh làm sao ?
- Toa kêu àn một năm.
- Trời ơi ! Tôi nghiệp hôn ! Bây giờ chỉ dọn đồ đi đâu ?
- Tôi trở về Chi-Hóa.
- Chỉ có nhà ở trên hay sao ?
- Có.
- Thôi chị đi mạnh giỏi. Chừng ảnh mang phạt chị trở xuống đây ở chơi, nghe chị.
- Không biết chừng.

Thằng Qui với thằng Hồi đứng nghe hai người nói chuyện với nhau như vậy thì chúng nó buồn xo. Cách một lát, có xe bò lại chở đồ, rồi Tư-Tiền dắt thằng Hồi lên xe mà đi. Thằng Qui đưa theo ra tới lộ ; xe bò cút-kết đi lên ngã chợ Bật-Hộ. Thằng Qui đứng ngó theo, mặt mày buồn hiu.

11. — Khinh bị thối đời

Tư-Tiền xuống Saigon ở trọn 5 năm. Nhờ có thằng Lành ở đầu coi nhà giữ, hề nhà hư đâu nó sửa đó, nên khi Tư-Tiền trở về, thì nhà cửa cũng còn y nguyên như cũ, mà chung quanh nhà lại giấy cỏ quét rất sạch sẽ. Trước cửa có thêm một giàn bầu trái treo lòng-thòng, sau hè có thêm hai đám rau, một hàng ớt một hàng cà, ớt trái chín đỏ lóm, cà trở hồng trắng nõn.

Vi chông bị ở tù, nên Tư-Tiền trở về Chi-Hóa, mà chị ta cũng cho thằng Lành ở đầu luôn trong nhà chớ không đuổi nó đi ở chỗ khác. Mỗi bữa chị ta mua rau củ, ớt cà chuối mít, rồi gánh xuống chợ Đền-Thành mà bán. Thằng Lành thì đi làm mướn trong làng trong xóm, khi gánh đất, khi cuốc giồng, khi lợp nhà, khi đào giếng, Thằng Hồi ở nhà coi nhà, đôi bụng cứ lưm cuội mà ăn, có buồn

lấy mững vừa mức nước đem ra sân rồi đổ mấy hang cho để bò lên mà bắt.

Trong năm ba bữa Tư-Tiền nghĩ đi bán một bữa. Mà hề bữa nào Tư-Tiền nghĩ, thì thằng Lành nó cũng nghĩ, không chịu đi làm. Đã vậy mà bữa nào có Tư-Tiền với thằng Lành ở nhà đủ mặt thì Tư-Tiền sai thằng Hồi đi theo mấy đường trong xóm mà lượm củi khô, hoặc đi vét hầm đắp mương tát nước bắt cá.

Có một bữa thằng Hồi đi quơ củi. Bữa ấy nhờ trời gió mạnh, bánh gạo khô rớt xuống nhiều, nên mặt trời mới đứng bóng mà nó đã lượm được một đồng củi. Trời nắng chan chan, bó giồng khô khốc, thằng Hồi khác nước đăm đàu chảy vô nhà, rồi đi riết ra sau mức nước mà uống. Phía trước vắng teo, dường như nhà đi khỏi hết. Bị trời nắng đỏ hộc quang nên bước vô nhà cặp mắt chóa lòa không thấy đường đi. Thằng Hồi chạy vira tới cửa buồng, thằng Lành ở trong buồng cũng vira bước ra. Thằng Hồi không ngó thấy mà tránh, nên nó đụng thằng Lành một cái mạnh quá, lằm cho nó té ngiên vô vách một cái ầm. Nó lồm cồm đứng dậy, đưa cánh tay trái ra mà coi thì thấy nẹp về tay cần cánh tay rôm máu hai ba đường. Thằng Lành đụng người ta té, đã không thương lại nói rằng : « Đàng kiếp ! Chạy đi đâu dữ vậy ? »

Thằng Hồi đương đứng ứa nước mắt ; kể Tư-Tiền ở trong cái buồng ấy bước ra nữa, hai tay bó đầu, miệng nói rằng : « Đờ òn hoàng dịch lệ tao biểu mày đi quơ củi, mày còn về chi đó hở ? » Thằng Hồi đỏ quạn, nên bỏ đi ra sau uống nước mà miệng nói cùn-quần rằng : « Củi ta lượm rồi. Khất nước ta về uống nước không cho hay sao ? »

Tư-Tiền vác roi vọt quất nó trót thót và chửi om sòm rằng : « Cái léo mẹ tiền nonh tở đường thẳng cha mày, tao rầy sao mày dám nói đi nói lại vậy hử. Tao đánh thấy con

Đù các thứ giày

Đa tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đào ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guyemere là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VÂN-KÍNH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít ; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

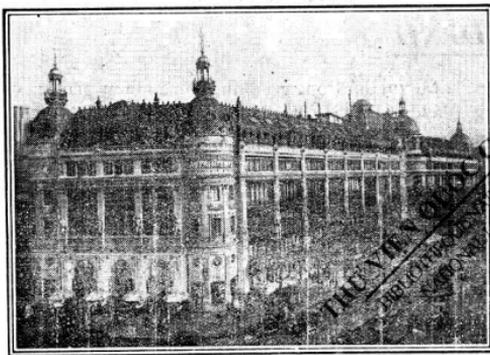
Đồ cũ ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy, muàn nĩa, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Tục kêu đường Thủ-đô)



Hàng lớn PRINTEURS tại Paris
Đại-lý tại Saigon :

L. RONDON & Co Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hằng sẽ gửi cho.

d... m... mầy coi. Thứ đồ phẩn nuôi uống cơm. Chết đần, sao nó không chết phứt cho rồi, sống chi cho cực lòng người ta vậy không biết. Từ rày sắp lên hồ tao sai mầy đi quoc cũ hay là đi tát cá, thì mặt trời lên mầy mới được về, nếu mầy về trước nửa thì mầy coi tao. »

Thằng Hồi vô tội mà bị đánh chưởi bởi vậy nó giận, không thèm uống nước, đi vòng ngả sau ra sân rồi đi tuốt. Nó ghé nhà gần đó xin nước mà uống đầy một bụng rồi ra lộ ngồi khoanh tay dưới gốc cây gạo mà chơi. Nó nhớ mấy lời của Tư Tiên chưởi cha chưởi mẹ nó thì nó buồn tủi tức giận hết sức. Nó muốn trở xuống Sài-gon kiếm thằng Qui rồi rủ nó dắc nhau mà đi, không biết đi xứ nào, đi đâu cũng được, miễn là thoát khỏi tay Tư Tiên là một người hay dao bới ông bà cha mẹ nó, nên nó oán hận lắm. Mà chi Châu đã hết đau hay chưa? Nếu chỉ còn đau, thì đi sao được, bởi vì thằng Qui nó nói nó đợi chờ mạnh rồi nó mới dắc chi đi, chớ nó đi mà bỏ chi ở lại bị đòn bị bọng hoai, thì tội nghiệp chi lắm, nó đi không đành. Còn sợ một nơi chi Châu đã mạnh, thằng Qui với chi đã dắc nhau đi rồi, nếu hai đứa nó đi mất rồi mình đi với ai.

Thằng Hồi ngồi suy tới tình lui, nó nghĩ người ta cứ chưởi rủa đánh đuổi mình hoai, mình còn ở đây làm chi nữa, mình đi ra hoặc may gặp ba má mình, chớ ở đây thì làm sao mà kiếm cho được. Nó như định phải đi, song còn dự-dự chưa biết đi bữa nào. Nó nghĩ việc đó một hồi nữa, rồi quyết đoán sáng bữa sau Tư Tiên đi bán, thằng Lãnh đi làm, nó ở nhà một mình, nó sẽ bỏ nhà mà trốn. Nó tinh xong rồi nó vừa đứng dậy đi chơi, chẳng hiểu vì cớ nào nó giũ mình hai ba cái rồi bắt gặp như lúc buồn ghôn vậy, mà trên đầu lại nặng trĩu-triền. Nó ngồi lại rồi khoanh tay, gục mặt, nhắm mắt. Cách một hồi cặp mắt nó mở không ra, mà đầu cổ mình mẩy nó lại nóng hầm. Nó dựa lưng vào gốc cây gạo mà chịu, ai đi ngang qua

thấy thằng nhỏ ngồi khoanh tay gục đầu cũng tưởng nó ngủ.

Đến chiều tối thằng Hồi trong mình càng thêm nóng, trên đầu càng thêm nặng. Nó vin gốc cây đứng dậy rồi rảo rùng rùng đi về nhà. Nó bước vô cửa, Tư-Tiền ngó thấy bên nói rằng : « Đồ mác dịch, bậy gì nó mới về. Đánh nó rồi nó giận lây, không chịu về ăn cơm. Thấy kẹ, để bỏ đói nó một bữa cho nó biết chừng. »

Thằng Hồi không nói đi nói lại, lần đi lại góc ván phía trong vách mà nằm chèo queo, Thằng Lãnh ở đằng sau đi ra. Tư-Tiền liền nói sập cửa tắt đèn mà ngủ. Thằng Lãnh làm y-lại rồi nằm chưởi trên bộ ván chung với thằng Hồi, song nó nằm gần đằng này. Thằng Hồi nằm mé-man không biết chi hết. Đến khuya nó khát nước quá, nên rảo ngồi dậy ; nó muốn đi múc nước uống mà đi không nổi. Ngoài sân mặt trăng tỏ rạng. Vì vách thưa nên yếu sáng dọi vào nhà góc thấy rõ ràng. Thằng Hồi tỉnh mơn trớn thằng Lãnh đi múc nước giũm té ra nó dòm chỗ thằng Lãnh nằm hồi hôm, thì bộ ván bỏ trống trơn, không có thằng Lãnh nằm đó nữa. Nó cũng thế nên phải nằm xuống mà nhìn khát.

Đến sáng thằng Hồi mở mắt dòm cùn trong nhà thì sau trước vắng-teo Tư-Tiền với thằng Lãnh đã đi rồi. Nó rảo đi múc nước uống rồi lên nằm lại chờ chờ, đầu cũng nặng mình cũng nóng hoai. Tư Tiên đi bán về hồi nào nó không hay. Đến chiều thằng Lãnh về, bước lại rờ đầu nó, dờ áo nó lên mà coi, rồi đi vô trong nói với Tư-Tiền rằng : « Né, thằng Hồi nó lên trái, đầu nó nóng bực, mình nó có mục đó-đỏ mà dầy trầy. Phải coi chừng, kẻo không xong da. » Thằng Hồi nghe Tư-Tiền đáp rằng : « Có trái hay sao? Đầu đi giũm ra ruộng bứt ít buổi rạ về dặng sặc cho nó uống, chớ ai biết thuốc gì bây giờ. »

(Còn nữa)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhưt, bên-bí nhưt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-tri, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khổ ra thiệt, động thì rẻ rẻ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khó-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, hay hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lại hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-điện mà lay; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhưt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-điện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ không khi đi chơi làng phố, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thờ, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại :

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Lời gia-huân

Làm cha phải lấy đầu lành mà ở với con, làm con phải lấy đầu thảo mà ở với cha, làm anh phải lấy đầu thuận mà ở với em, làm em phải lấy đầu kính mà ở với anh, làm chồng phải lấy đầu hòa hảo mà ở với vợ, làm vợ phải lấy đầu mềm mỏng mà ở với chồng, làm học trò phải lấy lễ mà kính thầy; ở với bạn bạn thì phải giữ lòng tin thiết, thầy người già thì phải kính, thầy người làm con mà biết thảo thì phải thương, thầy người có đức thì phải gán, thầy kẻ hung dữ thì phải tránh. Chồng nên bày đầu xấu của người, chẳng nên khoe đầu tốt của mình. Lấy nghĩa mà ở với kẻ thù mình, lấy ngay mà ở với kẻ oán mình. Người có lỗi nhỏ thì rộng dung, người có lỗi lớn thì lấy lý mà trách. Phải che đậy đầu dừ của người, phải khoe khoang đầu lành của người. Đừng làm đầu tổn hại cho người mà ích lợi cho mình, đừng ghen hiềm ghét người, đừng có nóng nảy mà sanh đầu ngang ngược. Thầy của phi nghĩa đừng lấy, gặp việc phải nghĩa thì làm, Sách vở phải học cho biết, lễ nghĩa phải tập cho quen, Có con cháu thì phải dạy răn, có tội lỗi thì đừng hành hạ. Giữ lấy bốn phận, vâng theo mạng trời. Mây đầu ày là việc phải làm mỗi ngày; vì như thân thể phải có áo quần, miệng bụng phải có ăn uống, chớ khá bỏ qua trong một ngày, chẳng nên làm trái trong một khắc. Phải gắng cho làm. phải răn cho làm.

M. H. S. G.

NGUYỄN-AN-KHƯƠNG

CHUYỆN VUI CHO CON NỮ

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo và hết)

Lúc bấy giờ nhện ta đã làm xong cái lưới rồi, thấy anh rắn ta lại trở về tay không, chẳng bắt được con cóc, liền nói :

— Ủa, té ra anh cũng không bắt được con cóc sao ?

Vừa khi đó, có con rắn thiết lộ ra, dăm đầu vò cái mạng nhện, rồi mắc ở đó, vung vẩy mà ra không động. Nhện ta thấy thế anh dúi bụng cũng thương, bèn biểu nó :

— Thôi, sao có con rắn mắc lưới đó, tôi xin tặng anh làm đồ điểm-tạm.

Rắn xanh thấy con ruồi đã mắc lưới rồi, chắc là dễ bắt lắm. Phụng chỉ anh ta dúi bụng quá sức rồi, thôi thì mỗi lần chẳng được phần ăn, đành bắt mỗi nhỏ ăn đó. Anh ta liền nhảy chồm lên mạng nhện, để bắt con ruồi; không dè anh ta nhảy mạnh quá, bẻ cả lưới ra, con ruồi bay vụt mất.

Nhện ta thấy vậy, thở dài mà nhiech rần rần :

Trời đất ơi! Đến đời anh người ta đã kiếm sẵn cho mày mà mày cũng không bắt được mà ăn. Đố khôn nạn ! Vậy mà muốn đi tới nước Hạnh-phước sao đố !

Nhện nói rồi, lại nhả tơ mà vò cái lưới rách lại.

Chờng ấy rắn xanh, thấy sự kết-giao với bà người bạn không xong, thì chắc là thất-vọng, không đi tới nước Hạnh-phước được. Anh ta buồn rầu hết sức, thủng thủng bỏ lê về động.

Rắn mẹ thấy con về, về mặt ầu sầu, thì vừa mừng vừa sợ, lật đật vỗ về con và hỏi rằng :

— Con ơi! Lúc con ra đi, coi bộ nhanh bạo vui vẻ lắm, bây giờ về, nét mặt buồn rầu như vậy. Có chuyện gì đó, con !

Rắn xanh mới đem mục-đích vì sao mà ra đi, đi đường gặp những chuyện gì, thuật hết từ đầu đến cuối cho mẹ nghe. Rắn mẹ nghe rồi, liền cười ngất mà nói :

— Té ra như vậy sao con? Thiệt có khổ quá, con không nhớ lúc sanh-liên, cha con thường nói rằng trong cõi đời, chẳng có nước nào là nước Hạnh-phước. Hề mình ở đâu, là nước Hạnh-phước ở đó mà thôi.

Rắn vàng ở bên, cũng nói đó :

— Ở phải, thưa má! Năm xưa anh Càn-lao cũng biểu con như vậy đó.

Rắn mẹ lại cắt nghĩa rằng :

— Thi dụ như lúc con ở trong chuồng gà đó. Nếu con biết cái nghĩa thân nhau như chúng, thì mỗi ngày có một cái trứng mà ăn. Đố chẳng phải là nước Hạnh-phước hay sao? Con anh Càn-lao chẳng nói với con rồi là gì? Cái chỗ mà anh anh ruộng là nước Hạnh-phước đó. Anh Tiễn-thủ cũng biểu con hề chỗ nào mà mình chịu khó làm ầu, thì chỗ đó cũng tức là nước Hạnh-phước. Tạiệt con không quá, con tính đi tìm ở đâu !

Lúc ấy rắn xanh như ngủ mơ mới dậy, ăn năn vì trước kia mình ngu quá. Từ đó về sau, mỗi ngày cùng với con rắn vàng ra ngoài đồng, luyện tập bắt mồi. Nhờ đó mình ngày càng khỏe, mắt trở nên sáng, tai trở nên rành, ngày nào cũng ăn no bụng rồi về. Trước đây động của nó tuy không có mồi ăn như trước nữa, song nó cũng không lo đói nữa. Hai anh em cũng thương nhau, yêu nhau, giúp đỡ binh vực cho nhau. Vậy là chúng nó đã tới nước Hạnh-phước rồi đó. (Rút trong Thanh niên Tập-chí của Tân)

d... m... mầy coi. Thứ đồ phẩn nuôi ồng com. Chết đau, sao nó không chết phứt cho rồi, sống chi cho cực lòng người ta hay không biết. Từ rày sắp lên hè tao sai mầy đi quơ củi hay đi tát cá, thì mặt trời lặn mầy mới được về, nếu mầy về trước nữa thì mầy coi tao. »

Thằng Hồi vô tội mà bị đánh chưởi bởi vậy nó giận, không thêm uống nước, đi vòng ngã sau mà ra sân rồi đi tuốt. Nó ghé nhà gần đó xin nước mà uống đầy một bụng rồi ra lộ ngồi khoanh tay dưới gốc cây gạo mà chơi. Nó nhớ mấy lời của Tư Tiên chưởi cha chưởi mẹ nó thì nó buồn tủi tức giận hết sức. Nó muốn trở xuống Saigon kiếm tiền vui rồi rủ nó đặc nhau mà đi. không biết đi xứ nào, đi đâu cũng được, miễn là thoát khỏi tay Tư Tiên là một người hay đạo bời ông bà cha mẹ nó, nên nó oán hận lắm. Mà chị Châu đã hết đau hay chưa ? Nếu chỉ còn đau, thì đi sao được, bởi vì thằng Quà nó nói nó đợi chị mạnh rồi nó mới đặc chi đi, chớ nó đi mà bỏ chị ở lại bị đòn bị bọng hoài, thì tội nghiệp chi lắm, nó đi không được. Còn sự một nỗi chị Châu đã mạnh, thằng Quà với chị đã đặc nhau đi rồi, nếu hai đứa nó đi mất rồi mình đi với ai ?

Thằng Hồi ngồi suy tới tinh lui, nó nghĩ người ta cứ chưởi rủa đánh đui mình hoài, mình cõng ở đây làm chi nữa, mình đi ra hoặc may gặp bà má mình, chớ ở đây thì làm sao mà kiếm chớ được. Nó nhất định phải đi, song còn dự-dự chưa biết đi bữa nào. Nó nghĩ việc đó một hồi nữa, rồi quyết đoán sáng bữa sau Tư Tiên đi bán, thằng Lành đi làm, nó ở nhà một mình, nó sẽ bỏ nhà mà trốn. Nó tính xong rồi nó vừa đứng dậy đi chơi, chẳng hiểu vì cớ nào nó giũn mình hai ba cái rồi bắt ngập như lúc buồn ngủ vậy, mà trên đầu lại nặng trĩu-triệu. Nó ngồi lại rồi khoanh tay, gục mặt, nhắm mắt. Cách một hồi cặp mắt nó mở không ra, mà đầu cõ mình mẩy nó lại nóng hầm. Nó dựa lưng vào gốc cây gạo mà chịu, ai đi ngang qua

thấy thẳng nỗi ngồi khoanh tay gục đầu cũng tưởng nó ngủ.

Đến chiều tối thẳng Hồi trong mình càng thêm nóng, trên đầu càng thêm nặng. Nó vịn gốc cây đứng dậy rồi rảo thẳng thẳng đi về nhà. Nó bước về cửa, Tư-Tiền ngó thấy bên ngoài rằng : « Đờ mà không dịch, báy giờ nó mới về. Đành nó rồi nó giận lây, không chịu về ăn com. Thấy kẻ, để bỏ đói nó một bữa cho nó biết chừng. »

Thằng Hồi không nói đi nói lại, lần đi lại góc vạt phía trong vách mà nằm chèo queo, Thằng Lành ở đằng sau đi ra. Tư-Tiền biểu nó sập cửa tắt đèn mà ngủ. Thằng Lành làm vậy rồi nằm chười trên bõ ván chung với thằng Hồi, song nó nằm đầu đằng này. Thằng Hồi nằm mé-man không biết chi hết. Đến khuya nó khát nước quá, nên rằng ngồi dậy : « Muốn đi múc nước uống mà đi không nổi. Ngoài sân mặt trăng đỏ rang. Vì vách thưa nên yếu sáng dội vào nhà ngó thấy rõ ràng. Thằng Hồi tỉnh mựch thẳng Lành đi múc nước giùm té ra nó dòm chỗ thẳng Lành nằm hồi hôm, thì bộ ván bõ trống trơn, không có thằng Lành nằm đó nữa. Nó cũng thế nên phải nằm xuống mà nhịn khát.

Đến sáng thẳng Hồi mở mắt dòm cùn trong nhà thì sau trước vắng-teo Tư-Tiền với thằng Lành đã đi rồi. Nó rảo đi múc nước uống rồi lên nằm lại chỗ cũ, đầu chùng nặng mình cũng nóng hoải. Tư Tiên đi bán về hồi nào nó không hay. Đến chiều thẳng Lành về, bước lại rờ đầu nó, đỡ áo nó lên mà coi, rồi đi vô trong nói với Tư-Tiền rằng : « Nè, thằng Hồi nó lầy. Trái đầu nó nóng hực, mình nó cõ mục đờ-đờ mà dờ trạc. Phải coi chừng, kẻo không xong da. » Thằng Hồi nghe Tư-Tiền đáp rằng : « Có trái hay sao ? Đầu đi giũm ra ruồng bứt ít buổi rạ về dặng sặc cho nó uống, chớ ai biết thuốc gì báy giờ. »

(Còn nữa)

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhưit, bên-bên nhưit, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-tri, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giởng một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó tra thiết, động thì rẻ rẻ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giởng động ông gì khó-khẽ trong ông. Chớ như báy giờ giởng làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, hay hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lại hơi bán Annam, lại dùng máy Vô-tuyến-điện mà lây; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện báy giờ đĩa hát kim-thời nhưit là đĩa hát Pathé Vô-tuyến-điện, trông đồ cõ con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khỏi đi chơi làng phố, con cái tuy là chơi mà mờ mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyến điện bán tại :

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

“FAVORITA”

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con nít ưa thử sữa này là dường nào!



Dầu thơm tinh hảo, người đàn bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

“Ce que Femme Veut”

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

“THE BRUN”

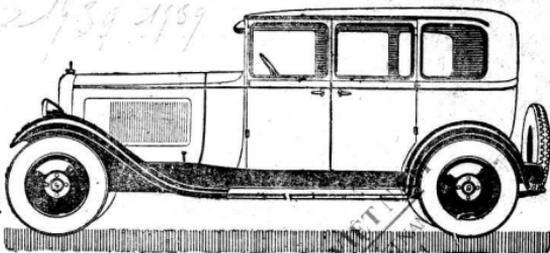
Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhất.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

Xe tốt hơn hếtGiá rẻ hơn hếtBán chịu 1 nămXe trầnXe LimousineXe 7 chỗ ngồi**C4****CITROËN****C6****ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE****"AUTO-MABLE"****Hanoi - Saigon - Phnompenh****Quý Bà, Quý Cô, xin lưu ý!!****Nỉ đen,** thật mỏng, mịn thật mượt; dễ may cho quý bà, quý cô trong mùa mưa, mùa lạnh này, tưởng thật quý hóa vậy.**Mền lông chiên** (laine) thứ tốt hảo hạng, 2 da mình dơi rộng lớn; dùng trong mùa mưa này thật là phải cách.**Mền nỉ** trắng lớn, và có bông màu xanh đỏ v. . . bán rẻ rao hàng có 5\$00 một cái.**Valises da thật** Valises da công có bán song phần nhiều là da giả làm bằng giấy, muốn kiếm thứ **Da thật** dùng lâu xin mời lại hiệu:**NGUYỄN-VĂN-TRẦN**94-96, B^d Bonnard, Saigon

Giấy thép nói số: 178

Đại-lý độc-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai